



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC IELTS

TỔNG HỢP CÁC BÀI GIẢNG HAY NHẤT &
BỘ BÀI MẪU WRITING + SPEAKING

by IELTS Quang Thắng

Chào các bạn,

Nếu bạn đã theo dõi website và page Facebook của mình từ lâu, chắc hẳn bạn không còn lạ gì với phương pháp dạy IELTS của mình, đặc biệt là cho 2 kỹ năng Writing và Speaking.

Mình vốn là một người rất lười học từ vựng và không hề có vốn từ vựng “khủng”, vì vậy mình luôn viết và nói theo cách đơn giản, không sử dụng những từ vựng hay những cấu trúc ngữ pháp khó và phức tạp. Thay vào đó, những bài viết/bài nói của mình chú trọng vào việc khai triển ý tốt, giúp cho câu trả lời rõ ràng, mạch lạc từ đó đạt điểm cao.

Với phương pháp viết/nói đơn giản này, mình đã tự học IELTS Writing và đạt điểm số 8.0 cho cả 2 kỹ năng này vào tháng 10 năm 2015 (overall 8.5), một điểm số mà các bạn học sinh thường nghĩ rằng phải viết/nói thật phức tạp, thật “khủng” thì mới có thể đạt được.

Trong quá trình dạy cũng như tự học IELTS, mình nhận thấy phong cách đơn giản sẽ là phù hợp nhất với các bạn học sinh Việt Nam, những người thường không có nền tảng tiếng Anh quá tốt hay vốn từ vựng quá nhiều. Với phương pháp này, các bạn có thể dễ dàng bắt chước và cải thiện chất lượng câu trả lời mà không tốn quá nhiều thời gian và công sức. Thực tế cũng cho thấy, rất nhiều bạn học sinh của mình đã đạt được điểm số mong muốn khi tự học IELTS Writing/Speaking áp dụng phương pháp này.

Vậy, cách viết đơn giản nhưng hiệu quả và đạt điểm số cao là gì? Các bạn hãy làm theo từng bước mình hướng dẫn trong các bài học của cuốn sách này. Mình đã hệ thống lại tất cả những bài học hay nhất mình đã post trong nhiều năm qua theo một thứ tự logic và dễ học nhất. Chắc hẳn sau khi đọc kỹ các bài học này, bạn sẽ dễ dàng nắm được phương pháp làm bài Writing và Speaking, và bạn sẽ không còn sợ IELTS như trước nữa.

Các bạn đừng quên truy cập các kênh của mình để tiếp cận nhiều hơn với những bài học rất bổ ích cho các kỹ năng, và cả các khóa học của mình nhé:

Website: www.ielts-quangthang.com

Page facebook: www.facebook.com/ieltsquangthang

Kênh YouTube: IELTS Quang Thắng (gồm nhiều video bài giảng bổ ích).

Chúc các bạn học tốt,

IELTS Quang Thắng

MỤC LỤC

WRITING TASK 1	5
VIẾT OVERVIEW CHO WRITING TASK 1	6
MÔ TẢ VÀ SO SÁNH SỐ LIỆU	9
ÁP DỤNG CẤU TRÚC MÔ TẢ VÀ SO SÁNH SỐ LIỆU ĐỂ VIẾT ĐOẠN THÂN BÀI HOÀN CHỈNH.....	11
MÔ TẢ XU HƯỚNG TĂNG/GIẢM.....	13
LINE GRAPH: HÃY LUÔN SO SÁNH CÁC ĐƯỜNG VỚI NHAU!	14
ĐỪNG MÔ TẢ HẾT CÁC SỐ LIỆU TRONG BIỂU ĐỒ!.....	17
DẠNG MIX 2 BIỂU ĐỒ TRONG WRITING TASK 1	20
IELTS WRITING TASK 1: BÀI MAP DẠNG SO SÁNH 2 BẢN KẾ HOẠCH.....	23
WRITING TASK 2	25
NĂM LỜI KHUYÊN HỮU ÍCH CHO IELTS WRITING	26
BA BƯỚC ĐƠN GIẢN ĐỂ VIẾT MỘT IDEA TRONG WRITING TASK 2	28
CÁCH VIẾT 1 ĐOẠN THÂN BÀI TASK 2 ĐƠN GIẢN HIỆU QUẢ	31
IELTS WRITING TASK 2: CÁC BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI VIẾT (PHẦN 1/2)	34
IELTS WRITING TASK 2: CÁC BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI VIẾT (PHẦN 2/2)	36
IELTS WRITING TASK 2: HAI NGUYÊN TẮC KHAI TRIỂN Ý MẠCH LẠC, RÕ RÀNG.....	38
IELTS WRITING TASK 2: VÍ DỤ, VÍ DỤ, VÍ DỤ	40
IELTS WRITING TASK 2: LẤY VÍ DỤ ĐƠN GIẢN BẰNG “SUCH AS”	41
WRITING TASK 2: CÁCH LÀM CHO IDEA THUYẾT PHỤC HƠN	43

IELTS WRITING TASK 2: DÙNG CẤU TRÚC “ĐẲNG CẤP” HƠN.....	44
IELTS WRITING TASK 2: TRÁNH CÁCH VIẾT QUÁ CHẮC CHẮN.....	45
4 CÁCH PARAPHRASE ĐƠN GIẢN TRONG IELTS	46
IELTS WRITING TASK 2: MUỖ HÈN KẾ BẮN – TRÁNH LẶP TỪ	48
IELTS WRITING TASK 2: HÃY PARAPHRASE CÁC KEYWORDS TRƯỚC KHI VIẾT BÀI!	50
PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC IELTS WRITING TẠI NHÀ VÔ CÙNG HIỆU QUẢ VỚI GOOGLE	52
IELTS WRITING: CHỈ DÙNG NHỮNG TỪ NÀO BẠN CHẮC CHẮN.....	54
TĂNG ĐIỂM TỪ VỰNG IELTS MÀ KHÔNG CẦN HỌC TỪ MỚI.....	55
SPEAKING	57
MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO BÀI THI SPEAKING	58
CÔNG THỨC ĐƠN GIẢN TRẢ LỜI SPEAKING PART 1	60
IELTS SPEAKING PART 2: MẸO CHUẨN BỊ CHỦ ĐỀ “TỬ”	62
SPEAKING PART 2: XỬ LÝ CÁC CHỦ ĐỀ “TÌNH HUỐNG”	65
IELTS SPEAKING PART 2: KÉO DÀI CÂU TRẢ LỜI BẰNG CÁCH THÊM CHI TIẾT	67
IELTS SPEAKING PART 3: HÃY ÉP MÌNH NÓI “FOR EXAMPLE”	69
SPEAKING PART 3: TRẢ LỜI KIỂU “NƯỚC ĐÔI”	71
IELTS SPEAKING: LÀM GÌ KHI KHÔNG BIẾT TRẢ LỜI NHƯ THẾ NÀO	73
IELTS SPEAKING: HÃY ĐƯA VÍ DỤ CÁ NHÂN	74
BÀI MẪU WRITING	75
TASK 1: FAST FOOD CONSUMPTION	76
TASK 1: WORLD POPULATION	77
TASK 1: GRADUATES AND POSTGRADUATES	78

TASK 1: ENERGY PRODUCTION	79
TASK 1: HOUSEHOLD EXPENDITURE.....	80
TASK 1: SPORTS PARTICIPATION	81
TASK 1: MARRIAGES AND DIVORCES.....	82
TASK 1: MAP OF WEST PARK SECONDARY SCHOOL	83
TASK 1: MAP OF TRAINING ROOM	84
TASK 1: PROCESS OF CEMENT AND CONCRETE PRODUCTION	85
TASK 1: PROCESS OF WASTE PAPER RECYCLING	86
TASK 2: RESEARCH ONE’S OWN FAMILY	87
TASK 2: ENVIRONMENTAL PROBLEMS	88
TASK 2: LEADERSHIP.....	89
TASK 2: CYCLING.....	90
TASK 2: NOT ENOUGH STUDENTS CHOOSING SCIENCE SUBJECTS.....	91
TASK 2: HAVE CHILDREN LATER.....	92
TASK 2: ACHIEVE SOMEONE’S AIMS	93
TASK 2: FAMOUS PEOPLE AND IMPORTANT PROBLEMS.....	94
TASK 2: NOISE CONTROLS	95
TASK 2: TRAVEL TO REMOTE AREAS	96
TASK 2: VEGETARIANS.....	97
TASK 2: ACCESS INFORMATION ONLINE.....	98
TASK 2: INCREASE THE MINIMUM AGE FOR DRIVING	99
TASK 2: INDUSTRIAL SKILLS OR EDUCATION	100
TASK 2: CHILDCARE	101

TASK 2: PEOPLE DO NOT FEEL SAFE.....	102
TASK 2: REQUIRE NEW TEACHERS AND DOCTORS TO WORK IN RURAL AREAS	103
TASK 2: DECREASING HEALTH LEVELS	105
TASK 2: NEGATIVE ATTITUDE TOWARDS LEARNING	106
TASK 2: BUSINESSES' SOCIAL RESPONSIBILITIES	107
TASK 2: SPEAKING THE SAME LANGUAGE	108
BÀI MẪU SPEAKING	109
SPEAKING PART 1 CHỦ ĐỀ 'MIRRORS'	110
IELTS SPEAKING PART 1: TRẢ LỜI MẪU CHỦ ĐỀ "PHOTOGRAPHY"	110
IELTS SPEAKING PART 1: CHỦ ĐỀ LANGUAGES.....	111
IELTS SPEAKING PART 1: CHỦ ĐỀ "CONCENTRATION"	111
IELTS SPEAKING PART 2: CHỦ ĐỀ "RESTAURANT"	112
BÀI MẪU SPEAKING BAND 8.0 CHỦ ĐỀ "A CHILD".....	113
IELTS SPEAKING: BÀI MẪU PART 2 VỀ TET HOLIDAY	114
IELTS SPEAKING PART 2: SOMETHING YOU BOUGHT BUT DON'T OFTEN USE	115
IELTS SPEAKING: GẶP CHỦ ĐỀ KHÓ Ở PART 2 ?.....	116
IELTS SPEAKING PART 3: CHỦ ĐỀ "RESTAURANTS".....	117
BÀI MẪU IELTS SPEAKING FULL 3 PART BAND 8.0	118

WRITING TASK 1

VIẾT OVERVIEW CHO WRITING TASK 1

Overview (tổng quan) là phần quan trọng nhất trong bài viết Task 1. Muốn đạt điểm tốt, các bạn bắt buộc phải viết được một phần Overview tốt.

Công thức đơn giản để viết Overview như sau: Bạn viết 2 câu, mỗi câu nêu một điểm nổi bật trên biểu đồ. Như vậy, trong phần Overview, bạn cần phân tích biểu đồ, chọn ra 2 điểm nổi bật nhất để đưa vào Overview.

Vậy, các bạn phân tích biểu đồ và chọn điểm nổi bật như thế nào? Nhìn chung, các bạn cần nhìn và phân tích một số yếu tố sau:

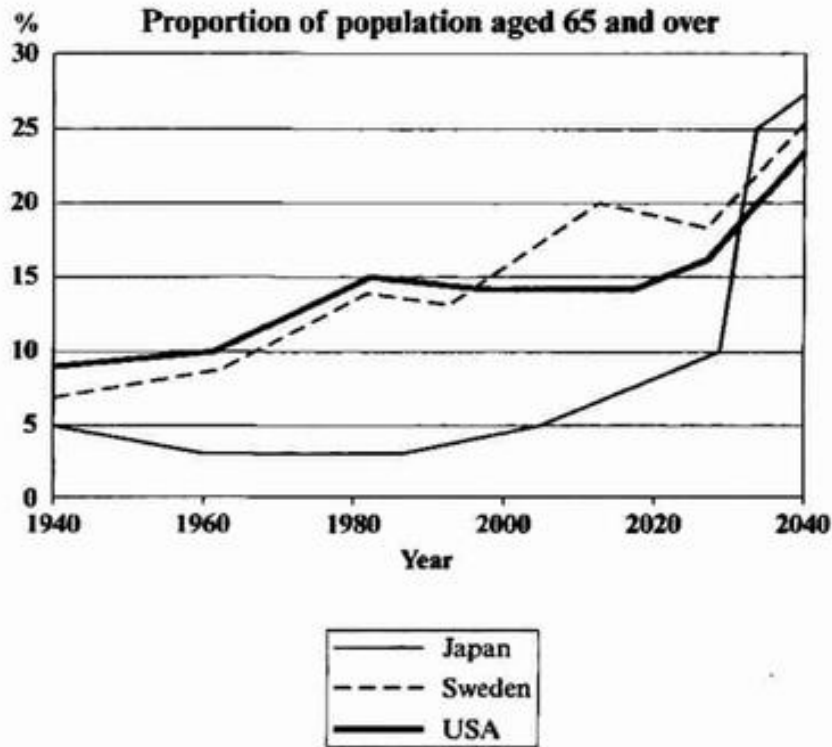
- Xu hướng chung của các số liệu trong biểu đồ (có tất cả cùng tăng hay tất cả cùng giảm từ năm đầu đến năm cuối không?).
- Có số liệu nào đặc biệt cần nói tới không? (các bạn cần quan tâm đến những con số cao nhất và thấp nhất trong biểu đồ).
- Có sự thay đổi nào đặc biệt không? (ví dụ, nếu có một số liệu nào đó thay đổi rất nhiều – tăng vọt chẳng hạn, bạn nên nhắc đến nó trong Overview).

Tóm lại, khi nhìn vào một biểu đồ, bạn cần phân tích các yếu tố như trên để tìm ra 2 điểm nổi bật, sau đó mô tả chúng bằng 2 câu đơn giản trong Overview.

Hãy cùng mình phân tích một số ví dụ.

Ví dụ 1:

The graph below shows the proportion of the population aged 65 and over between 1940 and 2040 in three different countries.



Phân tích biểu đồ trên đây, chúng ta thấy có 2 điểm nổi bật:

- Cả 3 đường này đều tăng lên trong giai đoạn nghiên cứu (nhìn tổng quát cả giai đoạn, không nhìn vào từng năm nhỏ).
- Đường Japan thay đổi mạnh nhất (từ thấp nhất vọt lên cao nhất).

Như vậy, mình viết được phần Overview gồm 2 câu như sau:

“It is clear that the percentages of people aged 65 and over in all three countries **are expected to increase** during the research period. Additionally, the figure for Japan **is predicted to experience the most dramatic change.**” (Mình sử dụng động từ mang tính dự báo, vì biểu đồ này có dự báo cho tương lai đến năm 2040).

Ví dụ 2:

The percentage of school aged boys in two different age groups who participated in 5 different sports in the UK in 2010

sports	boys 6-11	boys 12-16
football	87	78
basketball	35	25
cricket	45	34
rugby	23	21
swimming	19	19

Phân tích biểu đồ này, mình thấy có 2 điểm nổi bật:

- Tỷ lệ trẻ em nhóm 6-11 tuổi chơi thể thao cao hơn so với nhóm 12-16 tuổi.
- Bóng đá là môn thể thao phổ biến nhất (được nhiều người chơi nhất).

Mình viết được phần Overview như sau:

“It is clear that boys aged 6-11 **played sports more than** those in the older group. Additionally, football **was the most popular kind of sport** for both age groups.”

Như vậy, đó là cách đơn giản để viết được Overview cho một bài Task 1.

MÔ TẢ VÀ SO SÁNH SỐ LIỆU

Biểu đồ trong Task 1 luôn luôn có các số liệu. Vì vậy, khi viết bài Task 1, chúng ta cần phải: (1) Mô tả các số liệu này thành lời, và (2) So sánh các số liệu này với nhau. Đây gần như là kỹ năng quan trọng nhất bạn cần nắm được khi luyện viết Task 1.

Trong bài học hôm nay, mình sẽ nói về việc mô tả và so sánh các số liệu ở phần thân bài Task 1. Nhìn chung, khi viết bài, chúng ta sẽ làm 2 bước như sau:

Bước 1. Mô tả số liệu: Để tránh trùng lặp từ vựng và cấu trúc, với mỗi số liệu, chúng ta cần mô tả được theo nhiều cách khác nhau.

Ví dụ: Cho 4 số liệu sau ở Việt Nam năm 1990:

- Số người dùng xe máy: Khoảng 30 triệu.
- Số người dùng xe đạp: Khoảng 12 triệu.
- Số người dùng ô tô: Dưới 5 triệu.
- Số người dùng xe buýt: Hơn 10 triệu.

Vì đây là 4 số liệu thuộc cùng một dạng (đều là số người dùng phương tiện giao thông), chúng ta cần biết cách mô tả những số liệu này theo nhiều cách:

- The number of Vietnamese people who used motorbikes was highest, at approximately 30 million.
- The quantity of bicycle users stood at around 12 million.
- Only nearly 5 million people in Vietnam travelled by car.
- There were just over 10 million individuals in this country using buses.

Bước 2. So sánh số liệu: Bước này rất đơn giản. Chúng ta chỉ cần giữ nguyên những câu mô tả vừa viết ở trên, sau đó thêm các từ nối để liên kết và so sánh các số liệu này.

In 1990, the number of Vietnamese people who used motorbikes was highest, at approximately 30 million, **while** the quantity of bicycle users stood at around 12 million. **By contrast**, only nearly 5 million people in Vietnam travelled by cars.

Meanwhile, there were just over 10 million individuals in this country using buses.
(52 từ – hoàn hảo cho 1 đoạn thân bài).

Kết luận: Khi đề bài cho một nhóm các số liệu, chúng ta chỉ cần làm 2 bước: 1 – Mô tả các số này theo các cách viết khác nhau. 2 – So sánh các số liệu này bằng cách thêm vào các từ liên kết.

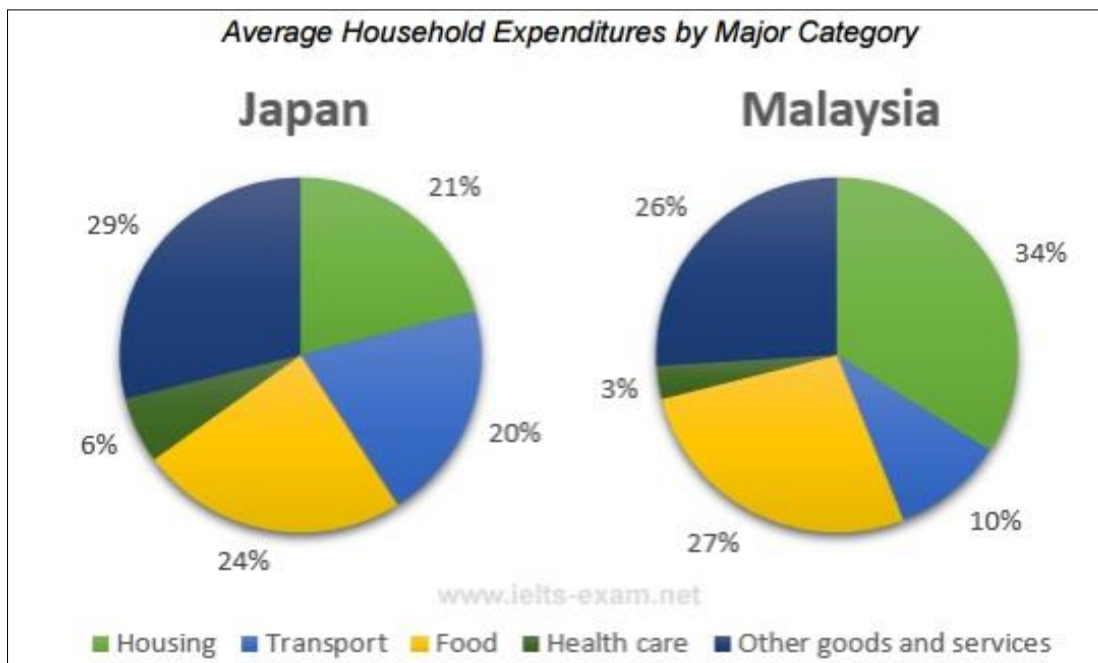
ÁP DỤNG CẤU TRÚC MÔ TẢ VÀ SO SÁNH SỐ LIỆU ĐỂ VIẾT ĐOẠN THÂN BÀI HOÀN CHỈNH

Ở bài học hôm trước, mình đã hướng dẫn các bạn cách viết một đoạn văn **mô tả và so sánh các số liệu**.

Sau khi đã biết cách mô tả và so sánh số liệu, các bạn có thể dễ dàng áp dụng kỹ năng này vào viết 2 đoạn thân bài hoàn chỉnh cho 1 bài task 1 **dạng không có xu hướng** (dạng bài chỉ có số liệu ở 1 năm, không có sự thay đổi qua thời gian).

Lấy ví dụ đề bài dưới đây:

The pie charts below show the average household expenditures in Japan and Malaysia in the year 2010.



Với bài này, mình sẽ viết 2 đoạn thân bài, 1 đoạn về Japan và 1 đoạn về Malaysia. Với đoạn Japan, mình sẽ viết 5 câu mô tả 5 số liệu bằng các cách khác nhau (như mình đã hướng dẫn ở bài học trước).

- The percentage of Japanese household expenditure on housing was 21%.
- The figure for transport was slightly lower, at 20%.
- 24% of the total family spending in Japan was on food.
- Expenditure on health care accounted for only 6% of the total money spent by Japanese families.
- The rate of spending on Other goods and services stood at 29%, which was the highest figure.

Như vậy, tương tự như đã hướng dẫn ở bài học trước, mình ghép 5 câu này với nhau, sử dụng các từ nối liên kết để thành 1 đoạn thân bài hoàn chỉnh:

The percentage of Japanese household expenditure on housing was 21%, **while** the figure for transport was slightly lower, at 20%. **At the same time**, 24% of the total family spending in Japan was on food, **whereas** expenditure on health care accounted for only 6% of the total money spent by Japanese families. **Meanwhile**, the rate of spending on Other goods and services stood at 29%, which was the highest figure. (70 words)

Làm theo các bước tương tự với Malaysia, mình có đoạn thân bài thứ 2 hoàn chỉnh:

In Malaysia, the proportion of spending on housing was highest, at 34%. Money spent on transport made up 10% of the total household expenditure, **while** the figure for food was significantly higher, at 27%. **In the same year**, 26% of spending in this country was spent on Other goods and services. **By contrast**, only 3% was spent on health care sector. (61 words)

Như vậy là mình đã viết xong 2 đoạn thân bài một cách khá đơn giản. Bài mình vừa viết sẽ đạt ít nhất band 8.0 trong kỳ thi IELTS.

MÔ TẢ XU HƯỚNG TĂNG/GIẢM

Chúng ta đều biết, trong bài biểu đồ thường hay có các xu hướng tăng/giảm của số liệu qua các năm, và nhiệm vụ của chúng ta là mô tả các xu hướng này.

Việc mô tả các xu hướng có thể được thực hiện bằng 2 cách đơn giản: Dùng động từ hoặc dùng danh từ.

Ví dụ:

- In 1990, the number of Vietnamese car users **significantly increased** to 10 million. (dùng động từ)
- In 1990, there was **a significant increase** to 10 million in the number of Vietnamese car users. (dùng danh từ)

Một ví dụ khác:

- In 2000, the amount of fast food eaten in Europe **dropped slightly** to 1,000 tonnes. (dùng động từ)
- In 2000, there was **a slight drop** to 1,000 tonnes in the amount of fast food eaten in Europe. (dùng danh từ).

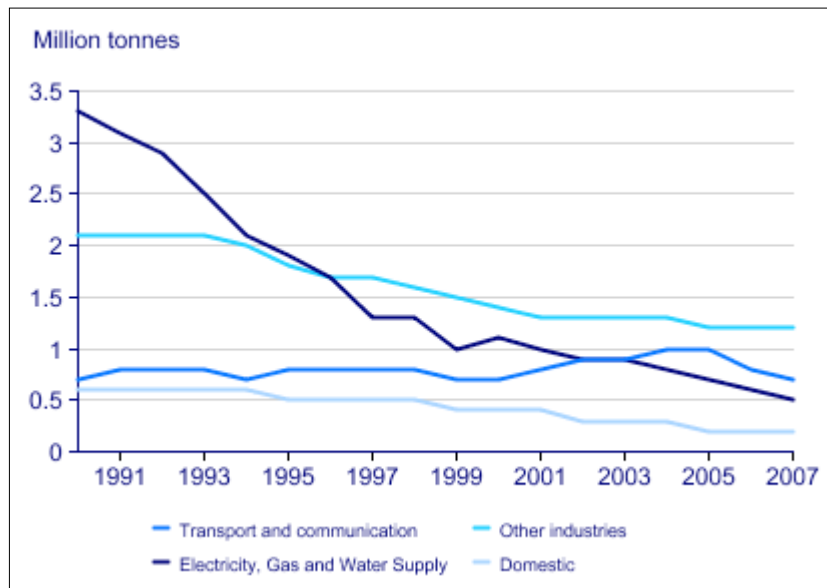
Những từ vựng mình sử dụng trên đây đều có thể được paraphrase bằng các từ đồng nghĩa như sau:

- increase = rise = grow = climb = go up
- decrease = decline = drop = fall = go down
- significant = considerable = remarkable = dramatic
- slight = insignificant = slow = gradual

Các bạn nên sử dụng đa dạng nhiều từ vựng khác nhau trong bài viết để tránh bị trùng lặp.

LINE GRAPH: HÃY LUÔN SO SÁNH CÁC ĐƯỜNG VỚI NHAU!

Line graph là một trong những dạng bài phổ biến nhất trong Task 1. Để chuẩn bị tốt cho kỳ thi, chắc chắn các bạn cần nắm được cách phân tích và viết dạng bài này.



Sai lầm lớn nhất trong dạng Line graph đó là các bạn thường hay mô tả từng đường riêng biệt. Ví dụ, trong một bài biểu đồ có 4 đường A, B, C, D, các bạn mô tả lần lượt các số liệu và xu hướng của từng đường, hết đường này rồi mới đến đường khác.

Đừng làm như vậy! Nếu làm như vậy, các bạn sẽ không so sánh được các đường với nhau, và sẽ không đáp ứng được đủ yêu cầu của đề bài.

Cách làm đúng cho dạng Line graph là: Các bạn lấy các mốc thời gian trên biểu đồ, và lần lượt so sánh các đường với nhau ở cùng một thời điểm. Thường thì mình hay lấy 3 mốc: năm đầu tiên, một năm ở giữa, và năm cuối cùng. Sau đó, mình lần lượt so sánh tất cả các đường với nhau ở từng năm này.

Để dễ hình dung, các bạn hãy nhìn lên biểu đồ bên trên. Với bài này, mình sẽ viết 2 phần body như sau:

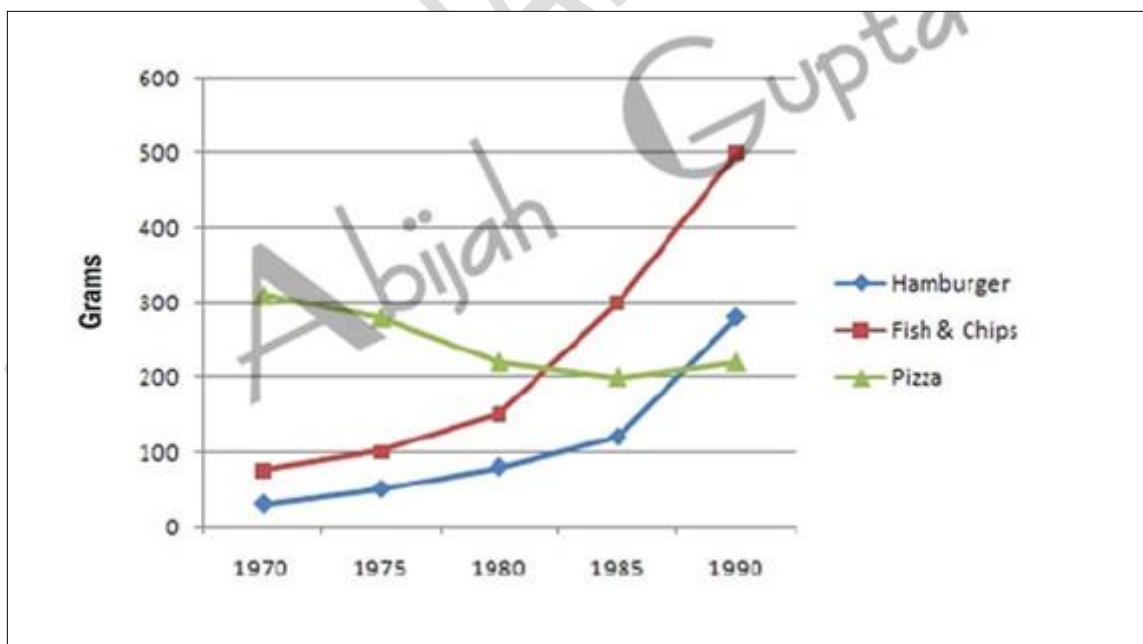
Body 1: Đầu tiên, mình so sánh 4 điểm đầu của 4 đường ở năm đầu tiên (1970). Sau đó, mình lấy mốc một năm ở giữa (1975 chẳng hạn), và tiếp tục so sánh 4 đường này ở năm đó (đường nào tăng lên, đường nào giảm, đường nào đi ngang...)

Body 2: Mình tiếp tục đến với mốc ở năm cuối cùng (1990) và so sánh 4 đường này ở năm đó (đường nào tăng đến bao nhiêu, đường nào giảm đến bao nhiêu...)

Trên đây là cách tốt nhất để các bạn bố cục và viết một bài Task 1 dạng Line graph. Với cách bố cục này, các bạn mô tả rất dễ, và bài viết cũng đáp ứng được đủ yêu cầu của đề bài (mô tả và so sánh các chi tiết).

Dưới đây là một bài mẫu của mình viết cho dạng Line graph, các bạn đọc tham khảo nhé. Bài viết tuy đơn giản nhưng hoàn toàn có thể đạt band 8.0+ nhờ bố cục hợp lý và các cấu trúc câu đa dạng, không trùng lặp.

The given graph shows the consumption of fast food in the UK (per week) from 1970 to 1990.



The line graph compares the weekly consumption of three different types of fast food in the UK between 1970 and 1990.

It is clear from the graph that the amount of Fish & Chips consumed per week experienced the most dramatic change during the research period. Additionally, while the quantities of Hamburger and Fish & Chips eaten both rose significantly, there was a slight decrease in the figure for pizza.

In 1970, the amount of Pizza consumed was highest, at more than 300 grams, while the figure for Hamburger was significantly lower, at only around 30 grams. Meanwhile, approximately 80 grams of Fish & Chips were eaten by UK people. In 1985, Pizza consumption slightly fell and reached the lowest point of 200 grams, whereas the other two figures gradually went up.

In 1990, Fish & Chips weekly consumption increased dramatically to 500 grams and became the highest figure in the line graph, while Hamburger's figure experienced a slight rise to about 300 grams. At the same time, the amount of Pizza eaten remained stable at roughly 200 grams.

(179 words, by IELTS Quang Thắng)

ĐỪNG MÔ TẢ HẾT CÁC SỐ LIỆU TRONG BIỂU ĐỒ!

Đôi khi một bài biểu đồ Task 1 có thể bao gồm rất nhiều số liệu (15~20 số hoặc thậm chí nhiều hơn). Tuy nhiên, theo như mình đã nói trong bài giảng trước, các bạn chỉ nên mô tả khoảng từ 8 cho đến 10 số liệu trong bài viết của mình. Nếu đưa thêm nhiều số liệu hơn, bài viết của bạn sẽ quá dài và không chú trọng được vào các số liệu nổi bật.

Vậy, khi gặp một bài biểu đồ có quá nhiều số liệu, các bạn chỉ nên phân tích và lọc ra 8 đến 10 số liệu quan trọng nhất để mô tả. Những số liệu quan trọng nhất trong một biểu đồ là:

- Những số liệu ở năm đầu tiên
- Những số liệu ở năm cuối cùng
- Những con số cao nhất và thấp nhất.

Hãy cùng mình phân tích một số ví dụ.

Ví dụ 1:

Nhìn vào line graph trên đây, chúng ta thấy đề bài cho tới 30 số liệu (10 năm nhân với 3 đường). Mình sẽ chỉ chọn ra những số liệu quan trọng nhất để đưa vào mô tả trong bài viết. Như các bạn thấy trên hình, mình đã khoanh tròn các số liệu nổi bật, bao gồm:

- 3 số liệu ở năm đầu tiên của 3 đường.
 - 3 số liệu ở năm cuối cùng của 3 đường.
 - Điểm thấp nhất của đường car theft (năm 2006).
 - Điểm thấp nhất của đường burglary (năm 2008).
- > Tổng cộng: 8 số liệu.

Lưu ý: Trong biểu đồ trên vẫn còn có điểm cao nhất của đường burglary (năm 2004) và điểm thấp nhất của đường robbery (năm 2008), nhưng mình quyết định không đề cập đến vì những điểm này không quá nổi bật.

Ví dụ 2:

Sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas (1999 & 2004)

Coffee	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	1.5	20
Switzerland	3	6
Denmark	1.8	2
Belgium	1	1.7
Sweden	0.8	1

Bananas	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	15	47
Switzerland	1	5.5
Denmark	0.6	4
Belgium	1.8	1
Sweden	2	0.9

Với table bên trên, đề bài cho chúng ta tới 24 số liệu (4 cột và 6 hàng). Trong khuôn khổ bài viết task 1 chỉ 150 chữ, chắc chắn chúng ta không thể mô tả được hết tất cả những con số này.

Vì vậy, mình chỉ quan tâm đến các số liệu nổi bật. Ở bài này, mình lựa chọn nói đến số cao nhất và thấp nhất ở mỗi cột. Ví dụ, với cà phê, ở năm 1999, Thụy Sĩ là nước có doanh số cao nhất (3 triệu euro), còn Thụy Điển có doanh số thấp nhất (0.8 triệu euro). Tương tự, ở năm 2004, doanh số cà phê cao nhất ở UK, và thấp nhất ở Thụy Điển. Với cách phân tích như thế này, mình sẽ mô tả tổng cộng 8 số liệu trong bài viết, một con số hoàn hảo.

DẠNG MIX 2 BIỂU ĐỒ TRONG WRITING TASK 1

Trong Task 1, dạng mix gồm 2 biểu đồ khá thường xuyên xuất hiện. Nghe có vẻ khó nhưng thực ra đây chính là dạng bài mà theo mình là dễ nhất, và mình cũng thích nhất gặp dạng này khi đi thi. Lý do là vì mình thấy cách xử lý dạng bài này đơn giản hơn rất nhiều so với dạng chỉ có 1 biểu đồ.

Cách làm dạng này như sau:

1. Intro: Viết 2 vế để giới thiệu nội dung từng biểu đồ. Ví dụ: “*The line graph compares.... , and the bar chart illustrates....*”

2. Overview: Viết 2 câu. Mỗi câu nêu điểm nổi bật ở một biểu đồ. (Không cần so sánh 2 biểu đồ với nhau).

3. Body 1: Mô tả biểu đồ 1.

4. Body 2: Mô tả biểu đồ 2.

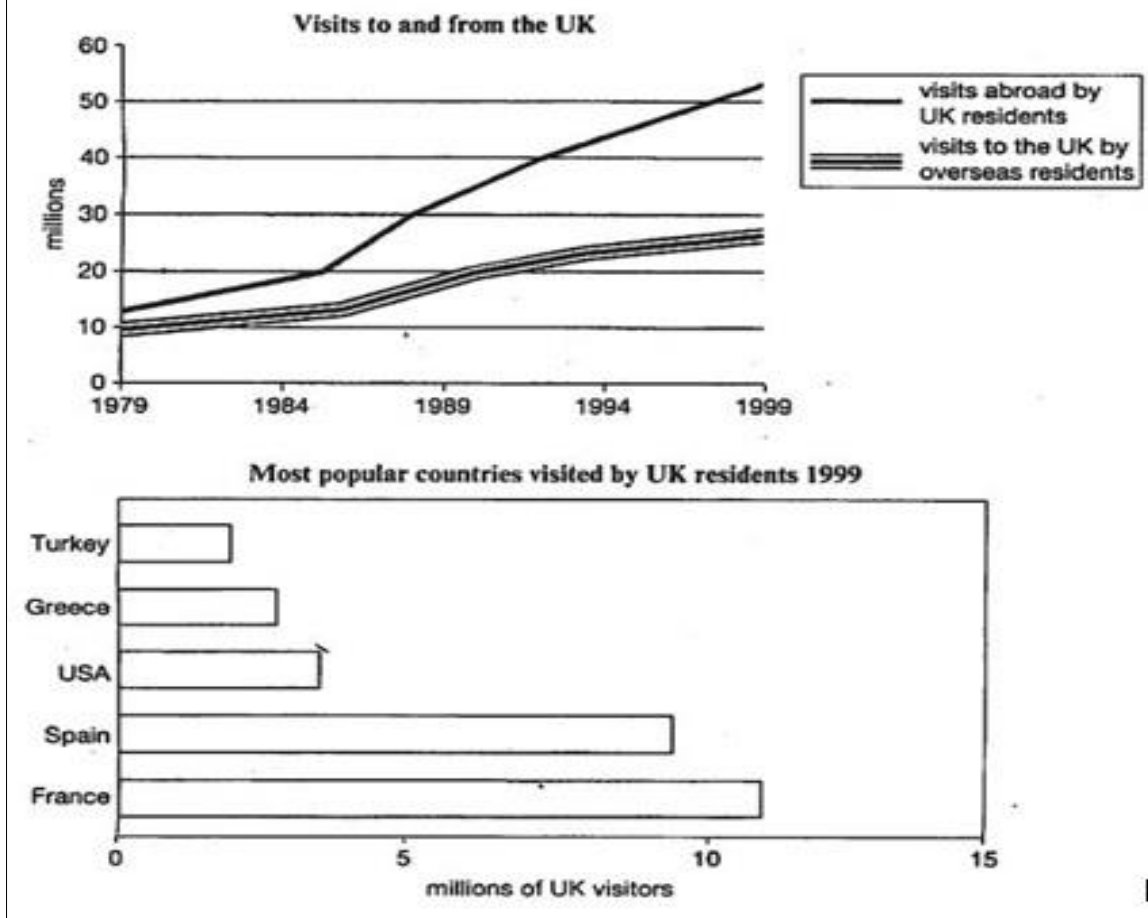
(2 phần body cũng mô tả từng biểu đồ riêng biệt, không cần có sự so sánh hay liên hệ giữa 2 biểu đồ).

Như vậy, chúng ta thấy ở dạng này, cách viết sẽ dễ hơn vì chúng ta không mất công ngồi chia số liệu cho 2 phần body. Hơn nữa, khi đề bài có 2 biểu đồ thì các biểu đồ này cũng sẽ đơn giản hơn nếu như đề bài chỉ có 1 biểu đồ.

Mình lấy ví dụ đề bài dưới đây, các bạn thử phân tích đề bài, sau đó đọc bài viết mẫu của mình bên dưới nhé.



The charts below give information about travel to and from the UK, and about the most popular countries for UK residents to visit.



Bài viết mẫu:

The line graph compares the number of visits abroad by UK people and the number of trips to the UK by foreign travellers. The bar chart gives information about five most common countries that UK people travelled to in 1999.

It is clear that both the figures of visits abroad by UK residents and journeys to the UK by overseas travellers increased during the research period. Additionally, France was the most popular destination for UK travellers.

In 1979, there were around 12 million visits to other countries made by UK citizens, while approximately 10 million journeys to the UK were made by foreign tourists. In 1999, both these figures experienced rises to more than 50 million and nearly 30 million respectively.

In 1999, the quantity of UK people travelling to France was highest, at just over 10 million, while Turkey was the least common choice with only about 2 million UK visitors. While Spain welcomed nearly 10 million UK visitors, the figures for Greece and USA were significantly lower, at around 3 million and 4 million respectively.

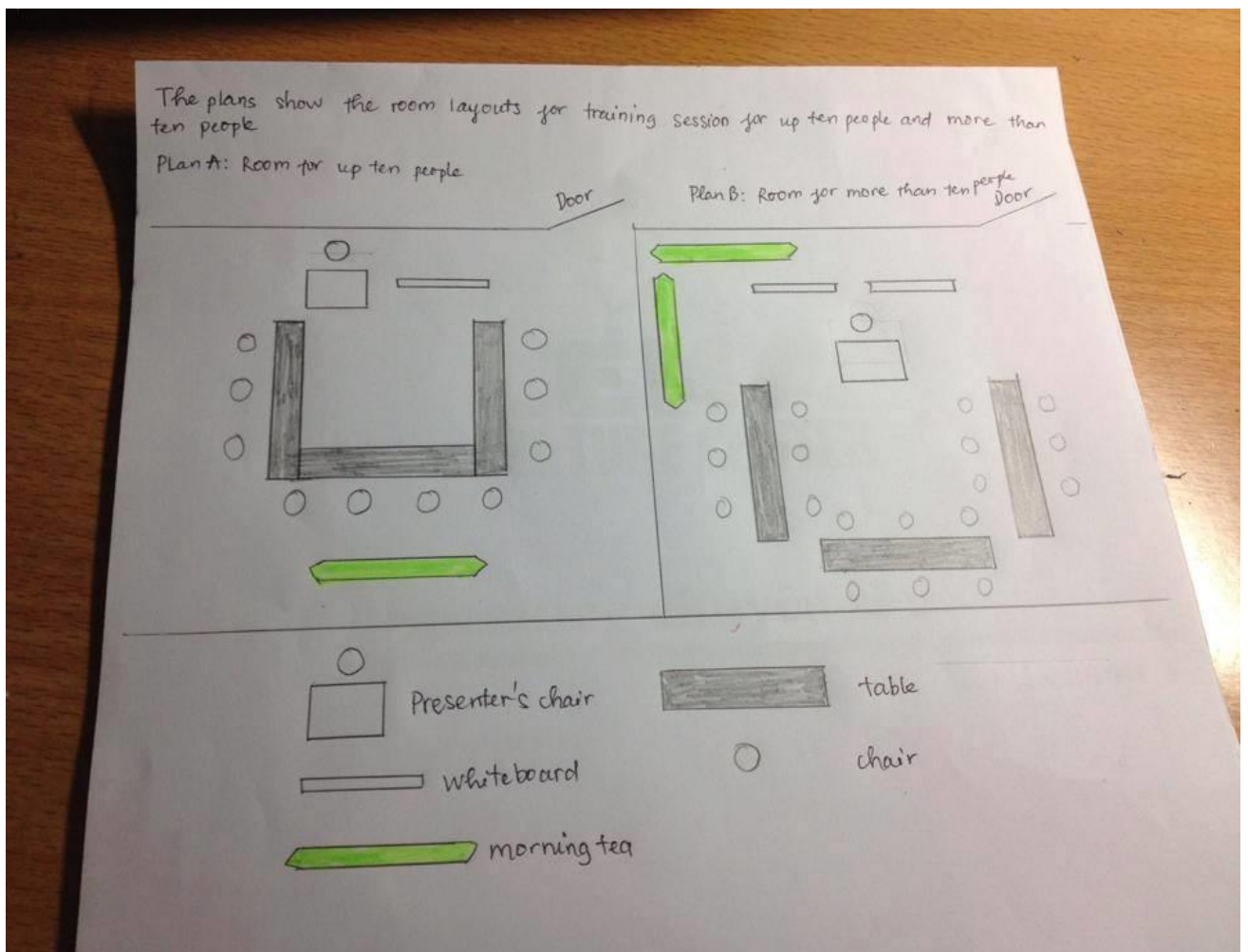
(177 words, by IELTS Quang Thắng)

IELTS QUANG THẮNG

IELTS WRITING TASK 1: BÀI MAP DẠNG SO SÁNH 2 BẢN KẾ HOẠCH

Trong clip hướng dẫn viết dạng Map của mình, mình đã hướng dẫn rất chi tiết cách viết bài map mô tả sự thay đổi của 1 địa điểm từ năm này đến năm khác.

Tuy nhiên còn có một dạng map ít ra hơn, đó là dạng so sánh 2 bản kế hoạch của cùng một nơi (có thể là 1 tòa nhà hoặc 1 phòng). Ví dụ như đề bài dưới đây. (Được vẽ bởi một bạn ở bên page của thầy Vinh IELTS).



Một số chiến thuật khi làm dạng bài này:

– Đừng bao giờ mô tả hết plan A rồi lại mô tả đến plan B. Phải mô tả 2 plan cùng 1 lúc, so sánh sự khác nhau giữa từng chi tiết của 2 plan. (Ví dụ: thang máy ở plan A

như thế nào, trong khi thang máy ở plan B như thế nào. Bàn ghế ở plan A sắp xếp như thế nào, trong khi bàn ghế ở plan B sắp xếp như thế nào...)

– Dùng các cụm từ so sánh: while, whereas, meanwhile, however...

– Các bạn sẽ phải so sánh sự khác nhau của cùng 1 chi tiết trong 2 cái plan, vì vậy khả năng bị lặp từ là rất cao. Thế nên cần cố gắng paraphrase từ/cụm từ để tránh bị lặp:

+ accommodate up to 10 people -> has a capacity of nearly 20

+ chairs -> seats

+ to be placed -> to be put

+ morning tea is served at... -> it can be found in...

Bài mẫu:

The maps show two different plans for designing a room which will be used for training sessions. While the room in plan A can only accommodate up to 10 people, the room in plan B has a capacity of nearly 20. Additionally, since the room in plan B has more items, the one in plan A seems to be more spacious.

According to plan A, three tables are placed next to each other in the middle of the room forming the shape of the letter U, and there are 10 chairs around these tables. Meanwhile, in plan B, there are small gaps between the tables, making it possible to add some extra seats for more people.

In plan A's design, there is only one white board, and it is placed in front of the tables together with the presenter's chair. However, in plan B, two white boards are put behind the chair of the presenter. Additionally, while morning tea is served at the back of the room behind the tables in plan A, it can be found in one corner of the room in the layout in plan B.

(189 words, band 8.0)

WRITING TASK 2

NĂM LỜI KHUYÊN HỮU ÍCH CHO IELTS WRITING

Writing là một kỹ năng khó, đòi hỏi bạn dành nhiều thời gian cho nó nếu như muốn đạt điểm tốt. Trong quá trình luyện tập, việc có một phương pháp và hướng đi đúng đắn cũng là rất quan trọng. Dưới đây là 5 lời khuyên của mình cho việc tự học Writing.

1. **Hãy tập trung vào việc sửa lỗi ngữ pháp và lỗi dùng từ.** Đây là điều quan trọng nhất. Nếu bạn vẫn còn mắc nhiều lỗi trong bài viết, hãy tập trung vào việc sửa lỗi và quên mọi thứ khác đi. Hãy nhờ/thuê một giáo viên chấm bài, sửa các lỗi ngữ pháp/dùng từ cho bạn, và đừng bao giờ mắc lại những lỗi đã được sửa trong những lần viết sau. Đừng học những thứ cao siêu (từ vựng khủng, ngữ pháp khó) trong khi bài viết của bạn vẫn còn đang mắc nhiều lỗi.
2. **Đừng viết quá chắc chắn.** Trong Writing, bạn chỉ đưa ra quan điểm của bạn và nó có thể đúng hoặc sai. Vì vậy, đừng bao giờ sử dụng những từ chắc chắn quá như “always”, “obvious”, “absolutely”... Thay vào đó, hãy dùng “usually”, “often” hay “tend to”.
3. **Đừng viết quá dài.** Giới hạn số từ trong bài viết của bạn ở mức 280 từ hoặc ít hơn. Viết ít hơn, bạn sẽ có nhiều thời gian hơn để viết tốt hơn và kiểm tra lại bài để sửa lỗi. Ngoại lệ duy nhất là nếu như bạn đặt mục tiêu 8.0 hoặc cao hơn cho Writing, còn nếu không, đừng viết quá 280 từ.
4. **Hãy viết đơn giản.** Đừng cố gắng sử dụng quá nhiều từ vựng khủng hay cấu trúc ngữ pháp phức tạp. Hãy tập trung hơn vào việc khai triển và diễn đạt các idea sao cho dễ hiểu và mạch lạc. Một bài viết rõ ràng, dễ đọc chắc chắn sẽ đạt điểm tốt.
5. **Hãy đọc nhiều hơn.** Không phải cứ viết nhiều là bạn sẽ viết tốt hơn. Điều quan trọng là bạn cần dành nhiều thời gian hơn để đọc. Bạn có thể đọc các bài báo trên Internet, đọc sách, hay đọc các bài mẫu IELTS cũng được (tất nhiên là phải đọc bài mẫu điểm cao). Trong quá trình đọc, bạn sẽ dần dần “ngấm” được cách hành văn, cách dùng từ cũng như diễn đạt bằng tiếng Anh, từ đó bạn sẽ viết tốt hơn. Một điều chắc chắn đó là

những ai đạt điểm cao Writing đều đọc rất nhiều. Nếu bạn không đọc, bạn sẽ khó có thể cải thiện kỹ năng viết của bản thân.

IELTS QUANG THẮNG

BA BƯỚC ĐƠN GIẢN ĐỂ VIẾT MỘT IDEA TRONG WRITING TASK 2

Chào các bạn. điều quan trọng nhất trong 1 bài viết Task 2 chính là các idea, nhưng phần lớn các bạn học sinh vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc diễn đạt ra các idea của mình một cách rõ ràng và mạch lạc. Hôm nay, mình chia sẻ 3 bước đơn giản mà các bạn có thể làm theo để viết được một idea tốt. Phương pháp này do mình nghiên cứu từ lâu và đã xây dựng nên, giờ các bạn chỉ cần áp dụng.

Ba bước để viết một idea như sau:

Bước 1: Nghĩ ra main idea. Main idea là luận điểm chính mà bạn đưa ra để bảo vệ cho quan điểm của bạn. Ví dụ, bạn nói rằng quảng cáo là tốt, thì các main idea của bạn sẽ là các lợi ích 1, 2, 3 của quảng cáo.

Bước 2: Xoay quanh main idea để đưa ra các ý khai triển nhằm support, làm rõ hơn main idea. Có một số cách để khai triển main idea như sau:

- Giải thích nguyên nhân vì sao lại có main idea (nếu như main idea của bạn chưa thật sự thuyết phục).
- Đưa ra kết quả tích cực hoặc tiêu cực mà main idea sẽ dẫn đến (nhằm nhấn mạnh hơn mặt tốt hoặc mặt xấu mà bạn đang nói đến).
- Đưa ra ví dụ thật cụ thể (làm sinh động hơn main idea, giúp người đọc dễ hiểu idea của bạn hơn).

Lưu ý rằng với từng idea, chúng ta không nhất thiết phải sử dụng tất cả các cách khai triển trên. Tùy vào từng trường hợp, chúng ta có thể lựa chọn những cách tốt và phù hợp nhất. Giả sử với một idea nào đó, bạn không thể nghĩ ra một ví dụ nào hay, thì bạn hoàn toàn có thể bỏ qua cách này và sử dụng phần Giải thích hoặc Kết quả để khai triển.

Bước 3: Sau khi đã có main idea và các ý khai triển, chúng ta ghép các ý này lại với nhau để thành các câu hoàn chỉnh. Bước này rất đơn giản, bạn chỉ cần sử dụng các từ nối như sau:

– Từ nối chỉ nguyên nhân – kết quả: Due to / Because of, Since / As / Because, hoặc Therefore / As a result...

– Từ nối dùng để lấy ví dụ: such as / For example / For instance

Như vậy, bạn có thể áp dụng 3 bước này vào việc viết tất cả các idea trong bài viết.

Chúng ta cùng đến với một ví dụ cụ thể để các bạn dễ hình dung. Mình lấy luôn đề thi thật cuối tuần trước (16/12). Đây cũng là một đề tương đối dễ. Mới đầu khi luyện tập áp dụng phương pháp mới, các bạn nên bắt đầu từ những đề dễ và sau đó nâng dần độ khó lên.

Đề bài: *The use of social media, such as Facebook, Twitter, is replacing face-to-face contact in this century. Do you think the advantages of this outweigh the disadvantages?*

Giả sử trong bài này mình ủng hộ các ưu điểm của mạng xã hội. Như vậy, mình sẽ nêu ra các idea chính là các lợi ích của mạng xã hội đối với người dùng.

Mình áp dụng ba bước vừa rồi để viết idea:

Bước 1: Nghĩ ra main idea. Lợi ích của mạng xã hội là gì? Mình nghĩ ra một lợi ích khá cơ bản: *Social networks make it easy for people to keep in touch with the latest activities of their family and friends, including those who live far away.* (Mạng xã hội giúp người ta cập nhật được những hoạt động mới nhất của gia đình và bạn bè, bao gồm cả những người sống ở xa).

Bước 2: Sau khi đã có main idea, mình xoay quanh nó và khai triển bằng một số cách.

– Giải thích nguyên nhân vì sao. Mình đặt câu hỏi: Vì sao mạng xã hội lại giúp người ta cập nhật được hoạt động của nhau? *Because social networks allow users to share content such as videos or photos with others via the Internet* (bởi vì mạng xã hội cho phép người dùng chia sẻ nội dung như video hoặc hình ảnh với những người khác qua mạng Internet).

– Nêu ví dụ cụ thể. Ở đây mình sẽ cố gắng nêu một ví dụ càng cụ thể càng tốt để minh họa cho main idea. *For example, when I was studying abroad in the UK, I was able to*

show my parents all the photos that I took at the places I went to. (Khi còn du học ở UK, tôi có thể cho bố mẹ tôi xem những hình ảnh tôi chụp những nơi đã đi qua).

– Đưa ra kết quả tích cực: Ở đây với idea này mình không nghĩ ra được cái kết quả nào hay cả, vì vậy mình bỏ qua cách này và chỉ sử dụng hai cách trên. Bạn có nghĩ được kết quả nào hay cho idea này không? Nếu có, bạn hoàn toàn có thể đưa nó vào trong main idea.

Bước 3: Bước đơn giản nhất. Sau khi đã có các ý trên, mình sử dụng các từ nối để nối lại thành một idea hoàn chỉnh:

Because social networks allow users to share content such as videos or photos with others via the Internet, they make it easy for people to keep in touch with the latest activities of their family and friends, including those who live far away. For example, when I was studying abroad in the UK, I was able to show my parents all the photos that I took at the places I went to. As a result, (nêu thêm kết quả tích cực nếu có).

Để có được một đoạn thân bài hoàn chỉnh, bạn chỉ cần có 2 idea như vậy và ghép chúng vào với nhau theo mẫu sau:

On the one hand, there are some benefits of social networks. Firstly, Secondly,

Các bạn thử áp dụng phương pháp này để viết tiếp các idea về ưu điểm và nhược điểm của mạng xã hội nhé.

CÁCH VIẾT 1 ĐOẠN THÂN BÀI TASK 2 ĐƠN GIẢN HIỆU QUẢ

Hôm nay mình sẽ hướng dẫn các bước đơn giản để có thể viết được một đoạn thân bài trong Task 2, với phong cách chú trọng tiêu chí rõ ràng mạch lạc.

Mình lấy ví dụ đề bài: *Many countries are using computers in education. Do the advantages of this outweigh the disadvantages?* (Ưu điểm và nhược điểm của việc sử dụng máy tính trong giáo dục).

Mình sẽ viết mẫu 1 đoạn thân bài cho phần Ưu điểm.

Trước hết, mình sẽ nghĩ ra 2 ý chính (tức là 2 ưu điểm chính) cho thân bài này:

- 1. computers provide many useful applications that support learning (máy tính cung cấp nhiều chương trình giúp đỡ việc học)**
- 2. computers are a huge source of information (máy tính chứa một nguồn thông tin khổng lồ).**

Bây giờ, mình sẽ lần lượt nghĩ các ý để support (khai triển thêm) cho 2 ý chính này.

Ý CHÍNH 1: computers provide many useful applications that support learning

– Mình thấy chỗ useful applications vẫn chung chung, cần nêu một hoặc một vài ví dụ về những application cụ thể để minh họa: use Microsoft Word to write assignments, or use Power Point to create slide shows for their presentations.

– Để nhấn mạnh hơn ý chính, mình nêu thêm kết quả tích cực của nó: students can find it quicker and more convenient to study.

Như vậy mình có idea 1 như sau: *The first advantage is that computers provide many useful applications that support learning. For example, students can easily use Microsoft Word to write university assignments, or they could use Power Point to create slide shows for their presentations. As a result, learners would find it much quicker and more convenient to study.*

Ý CHÍNH 2: computers are a huge source of information

– Mình thấy chưa rõ lắm vì sao máy tính lại là nguồn thông tin khổng lồ, mình thêm một phần giải thích vì sao: because computers can have access to the Internet.

– Mình lại thấy chỗ source of information – nguồn thông tin – có thể lấy ví dụ được. Mình lấy ví dụ về một nguồn thông tin cụ thể: students can use their university's electronic library to download academic papers

– Để nhấn mạnh hơn nữa, mình lại thêm một kết quả tích cực: this allows students to acquire a greater amount of knowledge and achieve better studying results.

Như vậy mình có idea 2: *Additionally, because computers can have access to the Internet, they usually are a huge source of information. For instance, students can use their university's electronic library to download academic papers related to their majors. This allows students to acquire a greater amount of knowledge and achieve better studying results.*

Ok, mình đã có 2 idea, giờ chỉ cần thêm câu topic sentence vào là thành một đoạn thân bài hoàn chỉnh. Mình thay thế một số từ vựng hay hơn vào bài, (ví dụ: support -> facilitate, use -> utilise, related -> relevant)

On the one hand, there are several clear advantages of using computers in education. The first advantage is that computers provide many useful applications that facilitate learning. For example, students can easily use Microsoft Word to write university assignments, or they could use Power Point to create slide shows for their presentations. As a result, learners would find it much quicker and more convenient to study. Additionally, because computers can have access to the Internet, they usually are a huge source of information. For instance, students can utilise their university's electronic library to download academic papers relevant to their majors. This allows students to acquire a greater amount of knowledge and achieve better studying results. (115 words).

Như vậy mình đã viết xong đoạn thân bài khá đơn giản nhưng rất hiệu quả. Nếu muốn luyện tập, các bạn có thể viết thêm đoạn thân bài thứ 2 nói về các nhược điểm của việc sử dụng máy tính trong giáo dục, sau đó comment vào post này.

IELTS QUANG THẮNG

IELTS WRITING TASK 2: CÁC BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI VIẾT (PHẦN 1/2)

Mình là người rất ít chú trọng về mặt từ vựng trong Writing, nhưng rất đề cao sự đầy đủ và mạch lạc trong việc khai triển các idea. Vì vậy, để bổ trợ thêm một cách toàn diện hơn cho người học, mình sẽ triển khai một số bài post hướng dẫn cách nâng cao chất lượng bài viết, trên khía cạnh: cách khai triển và support các idea.

Với bài học đầu tiên, mình sẽ lấy đề bài: **Các lợi ích của việc đi du học.**

Trước hết, mình nghĩ ra một lợi ích đó là việc du học sẽ giúp chúng ta giỏi ngoại ngữ hơn:

1. When people study abroad, they can be more fluent in a foreign language.

Tuy nhiên, một idea mà chúng ta chỉ nói như vậy thôi thì là quá ngắn, chưa đủ thuyết phục. Chúng ta sẽ cần khai triển thêm.

Khẳng định này chưa được rõ ràng lắm, chúng ta sẽ cần giải thích lý do vì sao. Nguyên nhân vì sao đi du học lại giỏi ngoại ngữ hơn? Bởi vì khi đi du học chúng ta phải thường xuyên giao tiếp với người nước ngoài.

2. When people study abroad, they have to communicate with foreigners every day. As a result, they can be more fluent in a foreign language.

Giao tiếp với người nước ngoài là như thế nào? Trong trường hợp nào? Chỗ này vẫn hơi chung chung chưa rõ ràng lắm, người đọc có thể sẽ thắc mắc. Vì vậy cần nêu thêm ví dụ cụ thể:

3. When people study abroad, they have to communicate with foreigners every day. For example, when going to a store to buy food, they need to speak to the shop assistant. As a result, they can be more fluent in a foreign language.

Idea này đến đây có vẻ đã ổn về mặt khai triển và support. Có thể sửa sang lại câu một chút, bôi thêm một vài chữ cho nó hay hơn tí:

4. When people study abroad in another country, they usually have to communicate with foreigners from different parts of the world every day. For example, when going to a store to buy food, they need to speak to the shop assistant. This allows them to become more fluent and proficient in a foreign language than those who only study in their home countries.

Ok, như vậy mình đã có một idea xứng đáng đạt band 7.5-8.0. Cũng đơn giản phải không?

IELTS WRITING TASK 2: CÁC BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI VIẾT (PHẦN 2/2)

Tiếp tục với loạt bài học về cách khai triển idea.

Hôm nay mình sẽ xem xét đề bài: **The disadvantages of having a girlfriend.** (Các tác hại của việc có bạn gái).

Trước hết, mình nghĩ ra một tác hại như sau: Có bạn gái thì sẽ tốn tiền.

1. Having a girlfriend costs us a great amount of money.

Mình nhận thấy câu vừa rồi chỉ là quan điểm của mình, chưa chắc đã hoàn toàn đúng 100%. Có nhiều người có bạn gái nhưng không tốn tiền chứ? Vì vậy cần thêm usually hoặc often để giảm bớt sự chắc chắn đi.

2. Having a girlfriend usually costs us a great amount of money.

Quan điểm này chưa được thuyết phục cho lắm. Examiner khi chấm bài sẽ đặt câu hỏi: Tại sao có bạn gái thì lại tốn tiền??? Vì vậy chúng ta cần giải thích nguyên nhân. Nguyên nhân vì sao có bạn gái lại tốn tiền? Vì chúng ta thường phải mua nhiều quà tặng bạn gái. Ở đây chúng ta dùng từ “Because” hoặc “Since” để chỉ mối quan hệ nguyên nhân kết quả.

3. Since we have to buy presents for our girlfriends regularly, having a girlfriend usually costs us a great amount of money.

Câu trên bị lặp từ girlfriend, vì vậy mình sẽ paraphrase cụm “having a girlfriend” đi để tránh lặp.

4. Since we have to buy presents for our girlfriends regularly, being in a relationship usually costs us a great amount of money.

Mua quà tặng bạn gái là như nào? Chỗ này chưa cụ thể lắm, nên lấy một ví dụ cụ thể để minh họa:

5. Since we have to buy presents for our girlfriends regularly, being in a relationship usually costs us a great amount of money. For example, on Valentine's Day, it is males' responsibility to buy chocolates or flowers for their loved ones.

Ok. Để nhấn mạnh hơn cái tác hại này, có thể nói thêm kết quả (hậu quả) nó gây ra là gì.

6. Since we have to buy presents for our girlfriends regularly, being in a relationship usually costs us a great amount of money. For example, on Valentine's Day, it is males' responsibility to buy chocolates or flowers for their loved ones. As a result, men might have to face serious financial problems.

Vậy là mình đã có 1 đoạn band 7.5-8.0 rồi. Lần vừa rồi đi thi mình cũng chỉ viết đơn giản theo các bước như này thôi và đã đạt 8.0 writing đấy.

IELTS WRITING TASK 2: HAI NGUYÊN TẮC KHAI TRIỂN Ý MẠCH LẠC, RÕ RÀNG

Mình đạt band 8.0 Writing không phải nhờ dùng từ ngữ phức tạp cao siêu gì, mà nhờ bài viết của mình mạch lạc và rõ ràng, dễ đọc dễ hiểu. Vậy làm thế nào để triển khai ý mạch lạc, rõ ràng?

Trước hết các bạn hãy xem idea dưới đây. Đề bài là: Có nên bỏ ra 1 năm để đi làm trước khi vào đại học hay không? Idea dưới đây mình sẽ đưa ra luận điểm: Nên đi làm, vì việc đi làm sẽ giúp sinh viên học được nhiều thứ.

Giả sử mình viết idea như sau:

“Firstly, if students spend a year working before going to university, they can learn many valuable things. They might acquire much experience and knowledge from actual jobs, and their horizons can be broadened.”

Idea này có 2 lỗi:

Lỗi 1. Diễn đạt quá chung chung, không cụ thể. Valuable things là những cái gì? Experience là kinh nghiệm gì? Knowledge là kiến thức gì? Trong bài essay, các bạn đừng bao giờ chỉ đưa ra những thứ chung chung như thế. Cần phải lấy ví dụ cụ thể. Càng cụ thể càng tốt. Mình sẽ cần đưa vào một hoặc một vài ví dụ cụ thể để minh họa cho idea như sau:

“For example, working as a waiter at a restaurant allows students to learn how to deal with customers, or being a tour guide can help them improve their communication skills.”

Lỗi 2. Diễn đạt trùng lặp. Câu thứ 2 gần như chỉ lặp lại ý của câu trước mà không hề phát triển thêm. Câu 1 nói học được valuable things, câu 2 lại experience, knowledge và horizons. 2 câu này về ý nghĩa không khác gì nhau cả.

Khi khai triển, cần tránh lặp lại ý. Câu sau phải giải thích, làm rõ, khai triển sâu hơn câu trước, chứ đừng lặp lại câu trước.

Ở câu 2, mình có thể phát triển ý bằng cách đưa ra kết quả của câu 1 – kết quả của việc học được nhiều kinh nghiệm tốt là gì?

“This might contribute to the success of students in their future career.”

Như vậy, chúng ta có thể sửa lại idea trên như sau:

“Firstly, if students spend a year working before going to university, they can acquire much experience and knowledge. For example, working as a waiter at a restaurant allows students to learn how to deal with customers, or being a tour guide can help them improve their communication skills. This might contribute to the success of students in their future career.”

Idea mình vừa viết lại ở trên hoàn toàn có thể là 1 idea nằm trong 1 bài essay band 8.0.

Tóm lại, hai nguyên tắc mà các bạn luôn phải nhớ khi khai triển idea trong 1 bài Task 2:

1. Đừng bao giờ viết chung chung. Nếu có thể, hãy đưa ra ví dụ hoặc giải thích càng cụ thể càng tốt.
2. Đừng viết các câu lặp lại nội dung của nhau. Câu sau phải luôn làm rõ câu trước (ví dụ, giải thích...) hoặc khai triển sâu hơn câu trước (nêu kết quả...).

Nắm chắc hai nguyên tắc này, các bạn sẽ có thể cải thiện được đáng kể điểm số Writing mà không cần cố gắng học và sử dụng thêm nhiều từ vựng khó.



IELTS WRITING TASK 2: VÍ DỤ, VÍ DỤ, VÍ DỤ

Ví dụ vô cùng quan trọng trong Writing Task 2. Các ví dụ sẽ giúp bạn support idea tốt hơn, giúp cho bài viết rõ ràng hơn, cụ thể hơn, từ đó tăng điểm Task Response cũng như Coherence & Cohesion.

Tuy nhiên không ít bạn thường viết thiếu đi những ví dụ quan trọng khiến cho bài viết bị mơ hồ, không rõ ràng. Giả sử có bạn viết về lợi ích của việc du học như sau:

The first advantage of studying abroad is that students can learn many useful skills when they live in another country. This would allow them to be more successful in their lives as well as their future career.

Idea vừa rồi khiến cho mình cảm thấy không rõ ràng, vì mình không biết các ‘useful skills’ mà bạn muốn đề cập ở đây là gì. Để cho idea này tốt hơn, cần thiết phải đưa ra một hoặc một số ví dụ để minh họa:

The first advantage of studying abroad is that students can learn many useful skills when they live in another country. **For example, because students who go abroad have to live apart from their family, they would have to deal with financial problems by themselves and therefore learn how to manage their money in an effective way.** This would allow them to be more successful in their lives as well as their future career.

Như vậy, hãy nhớ cho ví dụ vào những idea của bạn để giúp bài viết có tính thuyết phục cao hơn.

IELTS WRITING TASK 2: LẤY VÍ DỤ ĐƠN GIẢN BẰNG “SUCH AS”

Việc lấy ví dụ là rất cần thiết trong Writing Task 2, tuy vậy hầu hết các bạn học sinh đều quên mất việc lấy ví dụ hoặc chưa nắm được cách lấy ví dụ hiệu quả trong bài.

Hãy chú ý rằng, nếu bạn lấy được ví dụ tốt, bài viết của bạn sẽ sinh động và thú vị hơn, các idea của bạn được support một cách rõ ràng và thuyết phục hơn. Nếu bài viết không có ví dụ mà chỉ bao gồm những diễn giải, lý luận khô khan và không cụ thể, chắc chắn các bạn sẽ không thể đạt điểm tốt.

Hôm nay, mình giới thiệu một cách lấy ví dụ vô cùng đơn giản và dễ áp dụng, nhưng mang lại hiệu quả rất lớn. Đó là cách lấy ví dụ bằng “such as...”.

Cách sử dụng như sau: Khi viết bài, đến bất cứ chỗ nào bạn thấy hơi chung chung và chưa rõ lắm, hãy thêm một cụm “such as...” vào ngay trong câu để lấy ví dụ cụ thể cho bài viết.

Một số trường hợp mẫu áp dụng:

Trường hợp 1: Khi mình muốn nói đến việc sống ở thành phố lớn có rất nhiều vấn đề, mình viết 1 câu như sau: *People who live in big cities have to face many problems.*

Ở đây, có thể thấy ngay rằng chỗ “many problems” quá chung chung. Người đọc khi đọc đến đây sẽ không hiểu những vấn đề ở thành phố lớn cụ thể là những vấn đề gì? Để làm cho idea rõ hơn và người đọc dễ hiểu hơn, mình cần nêu ra một số ví dụ cụ thể. Mình chỉ cần thêm một cụm “such as...” vào ngay trong câu, và lấy ví dụ như sau: *People who live in big cities have to face many problems **such as air pollution or traffic congestion.***

Trường hợp 2: Mình muốn nói đến việc trẻ em tham gia công tác tình nguyện sẽ học được nhiều kỹ năng quan trọng. Mình viết: *The first advantage of taking part in voluntary work is that children can learn essential skills.*

Ở câu này chúng ta lại thấy chỗ “essential skills” chung chung quá, chưa hiểu là những kỹ năng cụ thể gì? Mình lại dùng “such as...” để lấy những ví dụ cụ thể minh họa cho

idea: *The first advantage of taking part in voluntary work is that children can learn essential skills **such as teamwork skills or leadership skills**.*

Như vậy các bạn có thể thấy, chỉ với một động tác đơn giản là thêm cụm “such as...” vào trong câu, chúng ta có thể làm cho idea thuyết phục hơn và bài viết hay hơn rất nhiều. Các bạn hãy ghi nhớ và áp dụng trong các bài viết của bản thân nhé.

WRITING TASK 2: CÁCH LÀM CHO IDEA THUYẾT PHỤC HƠN

Một lỗi rất nhiều các bạn học sinh mắc phải khi viết Writing Task 2 đó là: Viết các idea chưa đủ thuyết phục và rõ ràng.

Để khắc phục lỗi này, các bạn có thể áp dụng phương pháp này: Sau khi nghĩ được main idea, bạn thử đặt câu hỏi “**Vì sao lại thế?**” để xem có thể thêm vào một phần lý giải nguyên nhân giúp cho main idea rõ hơn hay không.

Sau khi nghĩ ra được phần lý giải nguyên nhân, bạn chỉ cần đơn giản đặt phần nguyên nhân này lên trước main idea và cộng với since/as/because ở đầu câu là được.

Một số ví dụ áp dụng phương pháp:

VD1: Khi nói về các lợi ích của việc đi du học, bạn có thể nghĩ ra 1 main idea: “Đi du học sẽ giúp sinh viên trưởng thành hơn”.

Đặt câu hỏi “Vì sao lại thế?”, bạn có thể giải thích nguyên nhân: Bởi vì khi đi du học sinh viên phải sống xa gia đình và tự giải quyết các vấn đề hàng ngày.

-> Áp dụng công thức vào thành câu hoàn chỉnh: “Since students have to live far away from their families and have to deal with daily problems by themselves, they would become more mature.”

VD2: Khi nói đến các lợi ích của việc phát triển du lịch, bạn có thể nghĩ ra 1 main idea: “Phát triển du lịch sẽ giúp tạo ra thu nhập cho người dân bản địa”.

Vì sao lại thế? Bởi vì khi khách du lịch đến với đất nước mình, họ sẽ chi tiêu nhiều cho các dịch vụ như khách sạn, nhà hàng, bảo tàng...

-> Áp dụng công thức: “As tourists tend to spend money on services such as hotels, restaurants or museums, expanding tourism would help many local residents generate more income.” Như vậy, áp dụng phương pháp này, bạn sẽ có thể làm cho idea của mình thuyết phục hơn rất nhiều, đồng thời có thêm ý để viết giúp cho bài viết dài hơn.

IELTS WRITING TASK 2: DÙNG CẤU TRÚC “ĐẲNG CẤP” HƠN

Trong Writing, sẽ tốt hơn nếu bạn tránh dùng những cấu trúc quá phổ biến mà ai cũng dùng, và thay chúng bằng những cấu trúc đẳng cấp hơn. Tuy nhiên, đẳng cấp ở đây không phải là những cấu trúc phức tạp, hàm hồ, mà vẫn chỉ là những cấu trúc rất đơn giản nhưng không phải ai cũng nắm được cách dùng.

Ví dụ, khi muốn nói đến kết quả của một sự việc, các bạn học sinh thường sẽ chỉ dùng cấu trúc “Therefore” hoặc “As a result”:

The Internet is developing dramatically. **Therefore**, people can work at home instead of going to offices.

Big cities often provide more job opportunities. **As a result**, an increasing number of people move from the countryside to urban areas.

Thay vì dùng cấu trúc quá phổ biến và bình thường như thế này, mình sẽ dùng cấu trúc “which” hoặc “this”, đều là những cấu trúc diễn tả kết quả.

The Internet is developing dramatically, **which** allows people to work at home instead of going to offices.

Big cities often provide more job opportunities. **This** might lead to an increasing number of people moving from the countryside to urban areas.

Như vậy, “which” và “this” là hai cấu trúc vô cùng đơn giản, nhưng không phải ai cũng có thể sử dụng tốt những cấu trúc này để tạo nên sự đa dạng trong bài viết. Vì vậy, nếu như trong bài thi, các bạn sử dụng được một vài lần 2 cấu trúc này thì chắc chắn bài viết của bạn sẽ gây ấn tượng hơn đối với giám khảo và sẽ đạt điểm cao hơn.

IELTS WRITING TASK 2: TRÁNH CÁCH VIẾT QUÁ CHẮC CHẮN

Trong Writing IELTS, chúng ta (người viết) luôn phải thể hiện quan điểm của mình về các vấn đề khác nhau. Quan điểm của người viết có thể sai, có thể đúng, không có gì là chắc chắn cả.

Thế nên khi viết bài, các bạn cần tránh dùng những từ thể hiện sự chắc chắn như “*obviously*”, “*definitely*”, “*absolutely*” ...

Thay vào đó, với những idea nào không tuyệt đối đúng, bạn nên dùng những từ mang tính chất tương đối để giảm bớt sự chắc chắn: “*usually*”, “*often*”, “*tend to*” cho các về chỉ sự việc và “*would*”, “*could*”, “*might*”, “*be likely to*” cho các về chỉ kết quả có thể sẽ xảy ra.

Ví dụ:

Students tend to spend much time playing video games, which might negatively affect their academic performances.

Western people usually consume fast food. Therefore, they are likely to suffer from health problems such as obesity.

Các bạn nhớ, cần giảm bớt sự chắc chắn trong các idea của mình khi nêu ra những quan điểm không tuyệt đối đúng nhé.

4 CÁCH PARAPHRASE ĐƠN GIẢN TRONG IELTS

Các bạn học IELTS hẳn đều biết, paraphrase (diễn đạt cùng một ý bằng từ ngữ khác) là một việc rất quan trọng, đặc biệt đối với 2 kỹ năng Writing và Speaking. Muốn đạt điểm IELTS như mong muốn, chắc chắn các bạn phải làm tốt được việc này.

Dưới đây là 4 cách khác nhau bạn có thể sử dụng để paraphrase:

1. Dùng từ đồng nghĩa

Đây là cách hiển nhiên nhất. Để tránh lặp lại một từ nào đó khi viết bài, bạn có thể dùng những từ đồng nghĩa với từ đó.

Ví dụ:

go to university = attend higher education

learn about something = acquire knowledge about something

invest in = spend money on = pay for

build = construct

poor people = people who live below the poverty line

Tuy nhiên, cách này không dễ, vì không phải lúc nào bạn cũng có đủ vốn từ vựng để sử dụng được những từ đồng nghĩa.

Để học thêm từ đồng nghĩa, các bạn sử dụng từ điển Oxford online (truy cập: <https://en.oxforddictionaries.com/thesaurus>). Các bạn gõ từ cần tra vào, từ điển sẽ đưa cho bạn một số từ đồng nghĩa có thể sử dụng.

Nếu như bạn không có vốn từ vựng đủ lớn, và gặp khó khăn mỗi khi tìm từ đồng nghĩa để paraphrase thì sao? Đừng lo lắng, vì vẫn còn khá nhiều cách khác để paraphrase, kể cả khi bạn không biết nhiều từ vựng.

2. Dùng từ trái nghĩa

Ở cách này, bạn chỉ cần đơn giản là sử dụng một từ trái nghĩa, cộng thêm một từ để phủ định (not/less...) là xong.

Ví dụ:

– People who do not graduate from university may **find it hard** to get a good job.

-> It may **not be easy** for people without a university degree to get a good job.

– When too many individuals move to cities, there might be **a lack** of workers in the countryside.

-> When too many individuals move to cities, there will be **not enough** workers in the countryside.

Để tra từ trái nghĩa, các bạn cũng có thể vào link từ điển thesaurus bên trên, từ điển này cũng có cung cấp 1 số từ trái nghĩa nữa nhé.

3. Vẫn dùng nguyên từ đó nhưng thay đổi dạng của từ

Một cách đơn giản để tránh lặp từ đó là: Bạn vẫn dùng từ đó, nhưng đổi dạng của từ đi (chẳng hạn, từ động từ sang danh từ, hoặc từ danh từ sang tính từ...)

Ví dụ:

to **succeed** = to achieve **success** = to become **successful**

prevent the economy from **developing** = prevent economic **development**

to encourage people from other countries to **immigrate** = to encourage foreign **immigrants**

4. Sử dụng “this/these + danh từ tổng quát”

Trong trường hợp quá bí không nghĩ ra được cách paraphrase, bạn có thể sử dụng cách nhanh gọn này. Chỉ cần dùng cụm “this/these + danh từ tổng quát”, bạn có thể tránh lặp lại một từ mà bạn đã sử dụng ở câu trước đó.

Ví dụ:

– There are some advantages of **big parks**. Firstly, **these places** allow many people to go there to exercise and socialise.

– Many cities are facing **overpopulation**. **This problem** can lead to some other issues such as air pollution or traffic congestion.

IELTS WRITING TASK 2: MƯU HÈN KẾ BẢN – TRÁNH LẶP TỪ

Bạn đang viết bài Writing về 1 chủ đề nào đó và cứ bị lặp đi lặp lại 1 từ keyword, nhưng vốn từ của bạn không đủ để có thể nghĩ ra từ đồng nghĩa thay thế cho nó? Hãy sử dụng mẹo nhỏ sau đây: **dùng cấu trúc “this/these + danh từ”**.

Ví dụ: Bạn đang viết 1 bài về advantages và disadvantages of museums (bảo tàng) chẳng hạn. Từ museum này không có từ đồng nghĩa nào có thể thay thế cho nó được, và như vậy bạn sẽ phải lặp đi lặp lại từ này trong suốt cả bài viết.

Tuy nhiên, có một cách rất đơn giản, bạn có thể dùng these cộng với 1 danh từ để thay thế cho từ đó. Trong trường hợp này, bạn có thể dùng “these places” hoặc “these sites”. Như vậy, nếu ở câu ngay đằng trước bạn đã dùng từ museums, câu sau bạn có thể dùng “these places” hoặc “these sites” để thay thế, tránh bị lặp từ.

-> There are several benefits of museums. Firstly, these sites can help visitors learn about the culture and history of a country.

Trương tự, chúng ta đến với ví dụ tiếp theo: Giả sử chúng ta đang viết về nguyên nhân vì sao bác sĩ nên được trả lương cao. Nếu như vốn từ vựng của bạn không đủ để nghĩ ra từ đồng nghĩa thay thế cho doctors, vậy làm thế nào để bạn có thể tránh việc lặp đi lặp lại từ doctors trong suốt cả bài? Rất đơn giản, hãy dùng “these individuals” hoặc “these people”.

-> There are several reasons why doctors should receive a high salary. The first reason is that these individuals contribute greatly to improvements in citizens' health.

Ok, mẹo này khá hay đúng không? Tuy nhiên, công dụng của nó không chỉ dừng lại ở Task 2 đâu nhé. Trong Task 1 chúng ta cũng có thể tận dụng “muru hèn kế bản” này.

Ví dụ, chúng ta đang có 1 biểu đồ nói về nước Vietnam, và tất cả các con số trong biểu đồ đều là của nước Vietnam. Bạn muốn tránh việc lặp đi lặp lại từ Vietnam? Rất đơn giản, hãy dùng “this country”.

-> The percentage of Internet users in Vietnam was lowest, at 20% of the total population in this country.

Ok, như vậy đây là một mẹo cực kỳ hữu ích trong Writing IELTS, đặc biệt cho những bạn nào có vốn từ vựng không phải quá lớn, thế nhưng rất ít người biết đến và tận dụng được mẹo này. Hãy ghi lại và tận dụng mẹo này ngay ở những lần viết bài sau của các bạn nhé!

IELTS WRITING TASK 2: HÃY PARAPHRASE CÁC KEYWORDS TRƯỚC KHI VIẾT BÀI!

Keywords là các từ khóa liên quan đến chủ đề bài viết, và trong xuyên suốt bài viết chúng ta sẽ phải nhắc đi nhắc lại các từ khóa này. Tất nhiên mọi người đều biết không nên lặp lại giống hệt nhau mà cần phải paraphrase các từ khóa này.

Tuy nhiên, mỗi lần nhắc đến keyword, bạn phải tìm cách paraphrase từ khóa và lại phải suy nghĩ, bạn sẽ mất thời gian. Đôi khi bạn nghĩ mãi không ra cách paraphrase và bạn sẽ bị cuống. Vậy thì, một mẹo nhỏ để tiết kiệm thời gian đó là: **Bạn hãy viết ra các cách paraphrase cho từ khóa ngay từ trước khi bắt đầu viết, sau đó trong lúc viết, khi nào cần nhắc lại từ khóa thì chỉ cần nhìn lên và chọn trong các cách đã viết ra.**

Ví dụ, mình có đề bài sau:

It is a common aspiration among many young people to run their own business rather than work for an employer. Do you think the advantages of working for yourself outweigh the disadvantages?

Dựa vào đề bài này, mình thấy có 2 từ khóa “*run their own business*” và “*work for an employer*” là 2 từ khóa sẽ cần được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong bài. Vì vậy, trước khi bắt đầu viết, mình lập ra một danh sách các cách paraphrase cho 2 từ khóa này như sau:

run their own business = open their own company/business = work for themselves = own a company/business = start a business

people who run their own business = company/business owners

work for an employer = work for other people = work for a company owned by others

Khi đã có được danh sách trên, trong lúc viết bài, khi nào cần đến mình có thể nhìn lên và nhanh chóng chọn một cụm từ trong danh sách đó. Việc này sẽ giúp tiết kiệm thời gian, bạn sẽ không cần dừng lại để nghĩ cũng như sẽ không bị cuống khi nghĩ mãi không ra.

Ví dụ 2:

In some countries, online shopping is replacing shopping in stores. Do you think it is a positive or negative development?

Danh sách các cách paraphrase từ khóa:

online shopping = shopping on the Internet = buying/purchasing online

shopping in stores = shopping in physical stores = going to shops/stores to buy/purchase products

Lưu ý: Với mỗi từ khóa bạn chỉ cần 2-3 cách paraphrase, mỗi cách có thể lặp lại 2-3 lần, không cần quá nhiều.

PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC IELTS WRITING TẠI NHÀ VÔ CÙNG HIỆU QUẢ VỚI GOOGLE

Khi luyện kỹ năng Writing, các bạn đừng chỉ chăm chăm viết bài. Điều quan trọng nhất là sau mỗi bài luyện viết, các bạn học thêm được điều gì mới.

Một cách học rất hiệu quả mà mình thấy hầu như rất ít bạn áp dụng (hoặc đủ chăm chỉ để có thể áp dụng) đó là: Trước khi bắt đầu viết 1 chủ đề mới, các bạn hãy gõ chủ đề đó lên google trước, đọc 1 số bài báo về chủ đề này. Từ những bài báo này, các bạn sẽ học được thêm những từ mới tuyệt hay (hơn nữa, đây là từ vựng “xịn”, được sử dụng bởi chính người bản xứ), để đưa vào bài viết của mình.

Ví dụ, khi các bạn luyện viết đề thi IELTS ngày 30/7 về “the gap between rich and poor people”, bạn có thể gõ cụm từ này lên google trước. Chỉ qua 2 bài báo đầu tiên, các bạn đã có thể học thêm được những từ cực hay:

- economic inequality: sự không cân bằng về kinh tế – đồng nghĩa với “the gap between rich and poor”.
- disparities in the distribution of wealth and income: sự chênh lệch trong phân bố của cải và thu nhập – gần nghĩa với 2 từ trên. Trong bài viết, bạn hoàn toàn có thể dùng những từ này để paraphrase, tránh lặp từ.
- assets: tài sản: có thể dùng thay thế cho từ “wealth” (của cải)
- individual prosperity: sự thịnh vượng của cá nhân
- wealth concentration in the hands of a few individuals or institutions: sự tập trung của cải trong tay số ít cá nhân và tổ chức
- people who live below the poverty line: người nghèo, một từ tuyệt vời để thay thế cho poor people

- highly skilled jobs: những công việc đòi hỏi tay nghề cao
- minimum wage legislation: luật được ban hành về mức lương tối thiểu cho người lao động
- a threat to economic growth: một đe dọa đối với sự phát triển kinh tế
- high poverty rates: tỷ lệ đói nghèo cao

-> Sau khi ghi lại được những từ vựng này, các bạn áp dụng luôn vào bài luyện viết sau đó. Như vậy, các bạn sẽ nhớ được lâu hơn. Nếu cứ áp dụng cách này, sau vài chục bài viết, chắc chắn từ vựng của bạn sẽ tăng lên đáng kể, cùng với đó là điểm Writing của bạn.

Tóm lại, mình thấy IELTS không quá khó. Điều quan trọng nhất là bạn có đủ chăm chỉ cũng như quyết tâm, cùng với một phương pháp đúng, bạn sẽ đạt được số điểm mong muốn thôi.

IELTS WRITING: CHỈ DÙNG NHỮNG TỪ NÀO BẠN CHẮC CHẮN

Trong Writing, để đạt điểm cao trong tiêu chí Vocabulary, **điều quan trọng nhất không phải là dùng được nhiều từ, mà cần thiết nhất là dùng từ đúng và tránh gặp phải các lỗi dùng từ.**

Ví dụ như từ 'lack' (nghĩa là 'thiếu') là một từ phổ biến và nhiều người biết, nhưng vẫn rất nhiều bạn dùng sai từ này. Học sinh của mình dùng từ này sai khá nhiều, mặc dù biết nghĩa của nó. Từ 'lack' khi là động từ sẽ không đi kèm với giới từ, còn khi là danh từ sẽ cộng thêm giới từ 'of': 'People who lack money' hoặc "People who have a lack of money".

Như vậy, muốn được điểm cao Vocabulary, **các bạn cần biết chắc về cách sử dụng từ.** Biết nghĩa của từ là chưa đủ, mà bạn cần nắm chắc cách sử dụng từ nữa.

Lời khuyên của mình là: Khi đi thi, **đừng dùng những từ nào mà bạn không chắc chắn.** Còn khi luyện tập tại nhà, **hãy sử dụng từ điển Oxford để tra cách dùng từ** (xem các mẫu câu, ví dụ, giới từ đi kèm, đi kèm danh từ hay động từ...) chứ đừng chỉ tra nghĩa của từ. Đây là một điều vô cùng quan trọng.

TĂNG ĐIỂM TỪ VỰNG IELTS MÀ KHÔNG CẦN HỌC TỪ MỚI

Ai cũng biết từ vựng là 1 tiêu chí rất quan trọng trong IELTS (kỹ năng Writing cũng như cả 3 kỹ năng còn lại), nhưng 95% các bạn học IELTS hiểu sai về tiêu chí này. Để đạt điểm cao tiêu chí từ vựng IELTS, **phải đảm bảo dùng từ đúng cách và đúng ngữ cảnh, chứ không phải là dùng nhiều từ mới, từ lạ.**

Như vậy, trong IELTS, chỉ cần dùng từ ngữ rất đơn giản, nhưng phải học cách dùng đúng, thì bạn sẽ được điểm cao.

Lời khuyên của mình là các bạn hãy quên việc học thêm từ khó – từ lạ đi, và tập trung vào việc **học lại cách dùng những từ mà các bạn đã biết.** Cách dùng ở đây tức là: Học xem dùng từ đúng chưa (countable hay uncountable, dùng danh từ – động từ hay tính từ...), học các collocation liên quan đến các từ này (đi với giới từ nào, động từ nào hay đi với danh từ nào...). **Cái này quan trọng gấp 10 lần việc học thêm từ mới.** Vậy các bước học từ vựng IELTS như thế nào?

Bước 1: Trong máy tính bắt buộc phải có 2 từ điển: Oxford Advanced Learner's Dictionary, và Oxford Collocations Dictionary. Link download các từ điển này: <https://www.facebook.com/groups/ieltsviet/permalink/1205114622895399/>

Bước 2: Luyện viết bài như bình thường.

Bước 3: Sau mỗi bài viết, đọc kỹ lại và dùng 2 từ điển trên tra lại tất cả các từ vựng IELTS bạn đã dùng trong bài để xem đã dùng đúng chưa.

Thứ nhất, tra Oxford Learner's Dictionary để xem từ bạn dùng có đúng nghĩa chưa, dùng đúng dạng chưa, và đọc các ví dụ họ sử dụng xem bạn dùng có giống họ chưa. Ví dụ, knowledge (kiến thức) là một từ đơn giản mà ai cũng biết. Thế nhưng, bạn vẫn phải tra lại từ này trong từ điển để xem mình đã dùng đúng cách chưa. Khi tra từ điển bạn sẽ thấy knowledge là uncountable (danh từ không đếm được). Như vậy, nếu bạn dùng từ này mà lại để số nhiều (knowledges) thì là sai rồi.

Thứ hai, tra Collocations để xem bạn kết hợp các từ đã đúng chưa. Ví dụ, knowledge thì phải đi với giới từ of hoặc about, nếu bạn viết knowledge in something hoặc knowledge at something là sai. Hoặc nếu bạn dùng từ contribute mà lại viết contribute in something thì là sai rồi, mà phải là contribute to. Hoặc: expensive price thì cũng là sai collocation, phải là high price mới đúng. Nhớ là: **tra lại tất cả các từ đã dùng** nhé. Nhiều khi những từ rất dễ mà các bạn vẫn dùng sai đấy.

Bước 4: Ghi lại tất cả các lỗi bạn đã mắc, và không bao giờ mắc lại các lỗi đó nữa.

Bước 5: Sau một thời gian, điểm từ vựng IELTS của các bạn sẽ tăng lên đáng kể, mà không cần phải học thêm từ mới.

Đây cũng chính là cách học mình vẫn luôn áp dụng (2 cái từ điển này luôn luôn theo sát mình). Kết quả như các bạn thấy: Mình chỉ dùng từ đơn giản, nhưng dùng đúng, và đạt điểm cao.

SPEAKING

MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO BÀI THI SPEAKING

Lần thi gần đây nhất, mình đã đạt band 8.0 cho riêng kỹ năng Speaking. Dưới đây là một số kinh nghiệm của mình:

1. Tập trung nhiều hơn vào 2 tiêu chí Pronunciation (phát âm) và Fluency (trôi chảy). Nếu phát âm của bạn chưa tốt, hãy dành thật nhiều thời gian để củng cố nó (có thể đăng ký đi học một khóa phát âm nếu cần). Ngoài ra, cần luyện nói hàng ngày để tăng phản xạ và sự trôi chảy. Nếu bạn không thực sự nói mà chỉ ôm sách bài mẫu Speaking để học, bạn sẽ không bao giờ nói tự nhiên và trôi chảy được.

2. Trong ngắn hạn, nếu Speaking của bạn chưa thật tốt, hãy tạm thời quên 2 tiêu chí Vocabulary (Từ vựng) và Grammar (Ngữ pháp) đi. Khi mà bạn nói chưa quen, nếu cứ ngồi nghĩ ra từ vựng hay hoặc cấu trúc khó để nói thì bạn sẽ mất nhiều thời gian nghĩ và trở nên ấp úng. Hãy tập trung vào sự trôi chảy trước, cố gắng làm sao nói với tốc độ vừa phải (không cần nhanh) nhưng đều và không bị ngắt quãng. Dùng từ vựng đơn giản hoặc thỉnh thoảng sai chút ngữ pháp cũng không sao.

3. Đừng học quá nhiều từ vựng khó hay idiom lạ cho Speaking. Thứ nhất, bạn khó có thể nhớ được để bật ra ngay lập tức khi thi Speaking. Thứ hai, giám khảo đánh giá chung khả năng nói của bạn qua cả 3 phần thi, nên thỉnh thoảng bạn nhét vào 1-2 cụm từ lạ thì cũng không có ý nghĩa nếu như phần còn lại của bài thi bạn nói không tốt. Thứ ba, những từ vựng khó không quá cần thiết nếu mục tiêu của bạn không quá cao (8.5 hay 9.0). Trên thực tế, khi đi thi mình dùng từ ngữ cực đơn giản mà vẫn đạt tới 8.0 nhờ nói trôi chảy và phát âm tốt.

4. Part 1 của Speaking chỉ là phần khởi động, hãy trả lời ngắn gọn 1-2 câu thôi. Quan trọng là bạn cố gắng nói trôi chảy và tự tin.

5. Ở Part 2, hãy chuẩn bị sẵn một số chủ đề “tủ” ở nhà để có thể ứng biến khi thi. Nhớ là hãy chuẩn bị để nói về những thứ mà bạn thực sự thích hoặc quan tâm, chứ đừng học theo các idea từ các bài mẫu hay sách.

6. Ở Part 2, đừng quá quan tâm đến thời gian. Bạn nói hơi ngắn cũng được mà nói hơi dài cũng không sao, miễn là bạn nói tốt. Lần thi đầu tiên, mình nói dài quá, hết 2 phút mà mới nói được có 2 trên 4 gạch đầu dòng. Lần thi thứ hai, mình nói ngắn quá, mới một phút rưỡi đã nói xong hết rồi. Cả hai lần mình đều đạt số điểm như kỳ vọng (lần lượt là 7.5 và 8.0, hai lần thi cách nhau 2 năm).

7. Part 3 là phần khó nhất, vì bạn cần có câu trả lời dài hơn và chi tiết hơn. Một cách đơn giản để xử lý phần này là hãy đưa ra những ví dụ thật cụ thể về bản thân bạn. Như vậy, bạn sẽ có nhiều thứ để nói hơn.

8. Nếu gặp câu hỏi nào bạn không biết câu trả lời hoặc không nghĩ ra câu trả lời, hãy nói thật. Hãy trả lời rằng tôi không biết câu trả lời, và nêu lý do vì sao (đây là chủ đề mà tôi không quan tâm, hoặc tôi chưa bao giờ làm việc này nên không rõ nó như thế nào...). Bài thi chỉ đánh giá khả năng sử dụng ngôn ngữ, chứ không đánh giá về idea của bạn.

CÔNG THỨC ĐƠN GIẢN TRẢ LỜI SPEAKING PART 1

Trong Speaking, Part 1 là một phần ngắn nhưng rất quan trọng vì nó là phần mở màn, giúp giám khảo có được cái nhìn đầu tiên về khả năng Speaking của bạn. Để trả lời tốt và hiệu quả Part 1 là không khó. Bạn chỉ cần đưa ra những câu trả lời ngắn gọn và đơn giản, không cần thiết sử dụng từ vựng khó.

Cách đây 2 năm, mình có tham gia lớp học của thầy Simon (IELTS Simon) ở bên Anh. Trong khóa học này, mình có học được từ thầy một “mẹo” trả lời Part 1 khá đơn giản và hiệu quả như sau:

Chúng ta trả lời với hai câu:

Câu 1: Trả lời trực tiếp câu hỏi (give a direct answer).

Câu 2: Đưa ra giải thích hoặc ví dụ (give an explanation or an example).

Cách làm này là khá dễ, chúng ta chỉ cần luyện qua một vài lần, sau đó khi đã quen có thể áp dụng một cách linh hoạt. Mình lấy ví dụ sau: (Các câu hỏi về chủ đề photos)

1. What type of photos do you like taking?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) I really like to take pictures of the landscapes where I go to. *(đưa ví dụ)* For example, when I visited Japan last month, I took a lot of photos of the beautiful cherry blossoms there.

2. What do you do with photos you take?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) Sometimes I share my photos with my friends and family by posting the photos on social media. *(giải thích)* The reason is because whenever I take part in an interesting event or visit a beautiful destination, I want others to also know about those things.

3. When you visit other places, do you take photos or buy postcards?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) I prefer taking photos, *(giải thích)* because I want to have myself in the pictures. This is a great way to have memories of my journeys.

4. Do you like people taking photos of you?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) Sometimes, only on special occasions. *(đưa ví dụ)* For instance, my friends and family took a lot of photos of me in my wedding or my graduation ceremony.

IELTS QUANG THẮNG

IELTS SPEAKING PART 2: MỌI CHUẨN BỊ CHỦ ĐỀ “TỬ”

Trong part 2 của Speaking, có vô vàn chủ đề khác nhau, và tất nhiên việc chuẩn bị trước tất cả mọi chủ đề là điều không thể.

Tuy nhiên, bạn có thể chuẩn bị sẵn một vài chủ đề “tử”, sau đó có thể tùy cơ ứng biến và áp dụng chủ đề tử này vào rất nhiều các thể loại câu hỏi khác nhau.

Lưu ý: Mình không khuyến khích các bạn chuẩn bị chủ đề tử theo các bài mẫu có sẵn. Nếu bạn học idea của người khác, bạn sẽ không thể thuộc và nói được tự nhiên như khi bạn chuẩn bị idea của chính mình.

Bạn hãy dành thời gian tự mình chuẩn bị các chủ đề của riêng mình, đặc biệt sẽ là tốt nhất nếu bạn chuẩn bị chủ đề về những thứ mà bạn thích (bộ phim yêu thích, cuốn sách yêu thích của bạn, hay việc mà bạn thích nhất – đi du lịch chẳng hạn). Nói về chủ đề mà bạn thích luôn dễ hơn, bạn sẽ có thể nói được nhiều hơn và nói hay hơn.

Ví dụ, mình rất thích chơi guitar, vì vậy mình đã chuẩn bị sẵn một bài trả lời về chủ đề guitar này. Bài trả lời của mình bao gồm các ý sau:

- mô tả hình dáng chiếc đàn guitar (đàn loại gì, màu sắc ra sao...)
- lý do vì sao mình chọn chơi guitar (vì chơi guitar dễ hơn chơi các loại đàn khác, vì chơi guitar dễ gây ấn tượng với các bạn gái...)
- mình đã chơi guitar được bao lâu (5 năm, từ khi học đại học...)
- mô tả việc học chơi guitar (tự học qua mạng hay đến lớp, học trong bao lâu, mỗi ngày học mấy tiếng, học guitar dễ hay khó...)
- mình hay chơi guitar trong hoàn cảnh nào (tuần chơi mấy lần, chơi ở đâu, với ai...)

– Lý do vì sao mình thích chơi nhạc (thư giãn đầu óc, giải trí, vì đơn giản là mình yêu âm nhạc...)

Với bài trả lời đã được chuẩn bị trước như trên, mình có thể áp dụng các ý này vào nhiều câu hỏi khác nhau, ví dụ:

1. Describe something you bought but don't often use:

– Một chiếc guitar

– Hình dáng nó ra sao?

– Vì sao tôi mua nó?

– Vì sao gần đây tôi không dùng nó nữa?

2. Describe someone you know who does something well:

– Một người bạn của tôi chơi guitar rất giỏi

– Anh ấy giỏi như nào? Kể về quá trình anh ấy học guitar (học bao lâu, tự học...)

– Anh ấy hay chơi guitar trong tình huống nào?

– Lý do vì sao anh ấy thích chơi guitar?

3. Describe something that you would like to succeed in doing:

– Tôi muốn học chơi guitar thành công

– Vì sao tôi chọn chơi guitar? Vì sao tôi lại muốn học chơi nhạc?

– Để đạt được mục đích, tôi sẽ cần học chơi guitar như nào? (tự học hay đến lớp...)

– Sau khi học chơi guitar thành công, tôi sẽ chơi guitar vào những lúc nào (tình huống nào, chơi với ai...)

4. Describe a toy that was important to you in your childhood:

– Đó là một chiếc guitar đồ chơi. (Mình chỉ cần đơn giản thay đổi chủ đề từ chiếc guitar thật sang chiếc guitar đồ chơi, các ý còn lại vẫn có thể giữ nguyên).

- Mô tả hình dáng chiếc guitar đồ chơi.
 - Vì sao tôi lại thích chơi với cái guitar đồ chơi đó? (Cũng gần giống vì sao tôi thích âm nhạc)
 - Vì sao món đồ chơi đó lại quan trọng? Vì nó giúp tôi làm quen với guitar và học chơi guitar thật sau này.
-

Như vậy, các bạn có thể chuẩn bị sẵn 1 số bài nói tương ứng với các điểm như sau:

- An item (một đồ vật).
- A person (một người). Bạn chuẩn bị sẵn bài nói mô tả một người, sau đó gặp chủ đề nào về describe a person cũng có thể dùng để ứng biến được. Ví dụ, mình chuẩn bị một bài nói về một người làm nghề giáo viên, người này cao, hơi gầy, là một người vui tính và có nhiều tài lẻ (biết chơi đàn). Như vậy, khi đi thi, dù có gặp câu hỏi describe a family member, describe a person you admire, describe an old person, describe someone interesting you met, hay thậm chí describe a person you dislike... mình đều có thể dùng bài nói đã có sẵn để lấp vào được.
- A place (một địa điểm).
- An activity (một hoạt động).

SPEAKING PART 2: XỬ LÝ CÁC CHỦ ĐỀ “TÌNH HUỐNG”

Gần đây, Part 2 Speaking thường xuyên có những chủ đề yêu cầu bạn mô tả một tình huống đã xảy ra. Theo mình, đây là một dạng chủ đề khó, bởi trong vòng 1 phút chuẩn bị chúng ta không dễ nghĩ ra được cả một câu chuyện để có thể kể.

Để đối phó với dạng đề này, hãy chuẩn bị trước ở nhà. Bạn hãy xây dựng trước một câu chuyện nào đó (nó nên liên quan đến thứ mà bạn yêu thích, vì như vậy bạn sẽ dễ nói về nó nhiều hơn), và rồi sử dụng câu chuyện đó để lấp vào bất cứ chủ đề tình huống nào bạn gặp phải khi đi thi. Việc này sẽ giúp vấn đề trở nên đơn giản hơn, vì hầu như với tất cả các chủ đề tình huống, bạn đều có thể lái câu chuyện của bạn đi để áp dụng vào bài nói được.

Ví dụ, mình khá thích bóng đá, và mình tự chuẩn bị trước một câu chuyện kể về một hôm mình đi xem bóng đá ở sân vận động.

Ok, sau khi đã chuẩn bị xong câu chuyện, bạn hãy xem mình lái câu chuyện này để áp dụng vào từng chủ đề như thế nào:

- ***A day that cost you nothing (think of activities that are free to do):*** Ok, mình vẫn có thể kể về một buổi đi xem bóng đá, nhưng là một trận bóng giao hữu giữa sinh viên của hai trường đại học chẳng hạn (miễn phí, không tốn tiền vé vào xem).
- ***Something you bought recently that made you very happy:*** Đơn giản quá, mình mới mua một cặp vé xem trận đấu của đội bóng mình yêu thích.
- ***A difficult decision:*** Mình cần quyết định có nên đi xem đội bóng mình yêu thích không, vì giá vé là khá đắt.
- ***A time when you helped an old person:*** Ông ngoại của mình rất thích bóng đá nhưng chưa từng một lần được đi xem, và tuần trước mình đã dẫn ông đi xem một trận đấu.
- ***A time someone took a nice photo of you:*** Mình đi xem bóng đá, và đã được chụp hình cùng với cầu thủ thần tượng của mình.

– *A time you went out with friends*: Dễ quá, mình và các bạn đã cùng nhau đi xem một trận bóng đá.

– *A recent development in the place where you live*: Thành phố của mình mới xây sân bóng mới, và tháng trước mình đã đến xem trận đấu đầu tiên ở đó.

(các đề thi trên được tổng hợp từ trang web [IELTS Liz](http://IELTSLiz.com)).

Như vậy, đây là một cách rất tốt để bạn chuẩn bị trước idea cho phần thi Speaking Part 2. Nếu như không có sự chuẩn bị trước, nhiều khả năng bạn sẽ rất lúng túng và cuống khi gặp phải một chủ đề khó, và chắc chắn sẽ không thể kịp nghĩ ý tưởng chỉ trong vòng 1 phút ngắn ngủi trong phòng thi.

Các bạn tự chuẩn bị câu chuyện cho riêng mình và thử áp dụng “lái” câu chuyện đó theo các đề thi bên trên nhé.

IELTS SPEAKING PART 2: KÉO DÀI CÂU TRẢ LỜI BẰNG CÁCH THÊM CHI TIẾT

Một vấn đề nhiều bạn gặp phải trong Speaking Part 2 là các bạn không nghĩ ra ý gì, không biết phải nói gì để hết 2 phút và hay bị nói ngắn quá. Giải pháp cho vấn đề này là: Cố gắng thêm càng nhiều chi tiết càng tốt cho mỗi gạch đầu dòng của câu hỏi.

Công thức chung để trả lời mỗi gạch đầu dòng: Đưa ra câu trả lời trực tiếp + Chém thêm các chi tiết xung quanh.

Lấy đề bài sau làm ví dụ:

Describe a gift you gave to someone.

You should say:

– *what the gift was*

– *who you gave it to*

– *why you gave it*

and explain whether this person liked the gift or not

Bây giờ mình sẽ phân tích từng gạch đầu dòng.

Câu 1: “*what the gift was*”. Ở đây mình sẽ nói về món quà là 1 chiếc vé xem bóng đá. Đây chính là câu trả lời trực tiếp của mình. Thay vì chỉ trả lời ngắn gọn như vậy, mình sẽ “chép” thêm các chi tiết xung quanh liên quan đến chiếc vé xem bóng đá đó (trận bóng diễn ra ở đâu, vào thời gian nào, trong giải đấu nào..., mình mua chiếc vé đó ở đâu, mua như thế nào, mua vé có khó khăn gì không... chiếc vé có giá bao nhiêu tiền, giá tiền như thế là đắt hay rẻ...)

-> The gift that I’m going to talk about is a ticket for a football match. It was a match in the English Premier League between two football clubs, Chelsea and Southampton, which would take place at the Stamford Bridge stadium in London. The match was in March, 2015. Because both teams were playing really well at that moment, a lot of people wanted to go and see the match, which made it really difficult for me to buy the ticket. I remember having to queue for a few hours in front of the ticket office in order

to buy it. The ticket costed me around 50 pounds, which was quite a huge amount of money.

Câu 2: “*who you gave it to*”. Thay vì chỉ trả lời ngắn gọn là mình tặng vé cho bạn mình, mình sẽ “chém” thêm các thông tin liên quan (bạn mình là bạn nào, ở đâu, quen nhau bao lâu rồi, chơi với nhau có thân không, nếu thân thì lý do vì sao...)

-> The person that I wanted to give the ticket to is one of my closest friends. At that time, he was studying at the same university with me, which was the University of Southampton. By the time I gave him the ticket, we had known each other for 2 years. We were so close because we had a lot of things in common. For example, we were both really into watching football.

Các bạn thử tự mình trả lời 2 gạch đầu dòng cuối của câu hỏi này nhé. Mới đầu khi luyện trả lời các topic của part 2, bạn có thể trả lời bằng cách viết ra giấy thay vì nói để luyện cách trả lời và “chém” idea trước đã.

IELTS SPEAKING PART 3: HÃY ÉP MÌNH NÓI “FOR EXAMPLE”

Đợt trước mình đi học lớp của thầy Simon (IELTS Simon), thầy có đưa ra 1 tip rất hay dành cho các bạn gặp khó khăn trong Speaking part 3.

Đó là *khí trả lời, hãy bắt mình phải nói cụm từ “for example”*. Điều này sẽ buộc bạn phải nghĩ ra một ví dụ nào đó cho câu trả lời. Như vậy, bạn sẽ có thêm ý để nói, và câu trả lời của bạn nhờ có thêm ví dụ cụ thể cũng trở nên sinh động, thú vị hơn.

Hãy ép mình phải nói cụm từ “for example”, như vậy bạn sẽ ép mình nói ra 1 ví dụ. Mình đã thử cách này, và đúng là nó rất hiệu quả, nhất là đối với những bạn nào bị yếu part 3 không biết phải nói gì.

Dưới đây là 1 số câu trả lời mẫu của mình cho chủ đề “celebrations”. Part 3 đúng là phần khó nhất của Speaking, vì thường thì những câu hỏi đều không dễ trả lời ngay cả bằng tiếng Việt.

– *What sort of occasions do families and friends like to celebrate?*

Well, I would say that people are most likely to celebrate their birthdays with their families and friends. People can also celebrate when they achieve something that they are proud of. For example, I had a small party after I won the badminton tournament in my university. Apart from those reasons, I guess people do celebrate in special occasions such as the new year.

– *How important are celebrations in people’s lives?*

I believe it is very necessary for people to have celebrations sometimes. Firstly, it is fun to celebrate something with your friends and families and reduce the stress you might get from your work. The second reason is because celebrations are a great chance for people to meet their friends and gather together. For example, I and my friends have very little free time, and we can only see each other when we have celebrations.

– *Why do many people enjoy participating in national celebrations?*

I think participating in national celebrations is a great way for people to show their patriotism, to show how much they love their country. It's a good thing that all citizens in the same nation all celebrate something together, and I believe it will help to improve the strength of the whole country. For example, in my country, which is Vietnam, every year we celebrate the National Independence Day on the 2nd of September.

– *Have national celebrations become more or less important over time?*

In my opinion, national celebrations are becoming less important nowadays. The reason is because young people today have too many occasions to celebrate, and national celebrations do not seem to be as important to people as they used to be. For example, in my home country, young people seem to be more interested in celebrating Valentine's Day or Christmas Day.

SPEAKING PART 3: TRẢ LỜI KIỂU “NƯỚC ĐÔI”

Trong Part 3 của bài thi Speaking, các bạn sẽ gặp khá nhiều những câu hỏi khó, vì phần lớn các câu hỏi ở phần này đề cập đến những vấn đề mang tính vĩ mô/xã hội. Bởi vậy, các bạn học sinh thường gặp khó khăn và lúng túng vì không nghĩ ra được ý để trả lời các câu hỏi.

Có một mẹo nhỏ có thể giúp bạn trong tình huống này: **Hãy đưa ra câu trả lời kiểu “nước đôi”**. Cụ thể, bạn có thể đưa ra câu trả lời đại loại như: “Việc này còn tùy thuộc với từng người. Với một số người thì thế này, còn với những người khác thì thế khác”, hoặc “cả hai việc đều có những mặt lợi riêng”.

Cách trả lời “nước đôi” này sẽ giúp bạn dễ trả lời hơn. Thay vì phải ngồi nghĩ xem nên trả lời như thế nào, kỹ thuật này giúp bạn nói được nhiều phía của vấn đề, như vậy bạn sẽ có nhiều ý để nói hơn.

Một số cấu trúc câu có thể sử dụng:

“I think it depends on each person. For some people, But for others,”

“I believe both these things have their own advantages. A can help people to..... .
Meanwhile, B can also”.

Một số ví dụ:

- **Do you think it is better to rent or to buy a place to live?** (*nên đi thuê nhà hay mua nhà?*).

Well, I think it really depends on each person. For young people who are just at the beginning of their career, they do not have much money, so renting is a more suitable option. This also brings them flexibility as they might want to change their workplace several times. However, for those who are older, maybe over 40, they have already accumulated a large sum of money, so I think they

should buy a house or an apartment to be able to live comfortably in their own home.

- **Do you see televisionas being educational or just a form of entertainment?** (*tivi mang tính giáo dục hay giải trí?*)

Well, it depends on each person in my opinion. Many people use televisions only as a way to entertain themselves. These people tend to watch programs like movies or game shows. However, there are also many people who use television to learn something. For example, I have a friend who loves watching a program called Shark Tank, which is about investing in companies and stuff like that.

- **Do you think it is necessary for companies to offer good customer service?** (*các công ty có cần cung cấp dịch vụ khách hàng tốt hay không?*)

Well, I think it really depends on what type of customers these companies want to target. If a company wants to attract customers who are wealthy, then excellent customer service is a must. However, if a company wants to target those who have a low income, then I think customer service doesn't really matter. These customers usually only care about the price, and they will still buy the product if they can afford it.

Trên đây là một số ví dụ về cách trả lời kiểu “nước đôi”. Mình thấy kỹ thuật này khá hữu ích, đặc biệt cho một số câu hỏi khó của Speaking Part 3. Tuy nhiên, đừng lạm dụng nhiều quá nhé, trong 1 bài thi bạn chỉ nên sử dụng kiểu nói này trong 1-2 câu hỏi mà thôi.

IELTS SPEAKING: LÀM GÌ KHI KHÔNG BIẾT TRẢ LỜI NHƯ THẾ NÀO

Trong phần thi Speaking, nhất là Part 3, sẽ có những câu hỏi tương đối khó khiến chúng ta không nghĩ ra câu trả lời ngay được. Những lúc như vậy, các bạn đừng cuống. Bài thi IELTS không kiểm tra kiến thức xã hội của bạn, mà chỉ kiểm tra khả năng sử dụng ngôn ngữ của bạn thôi.

Khi gặp những câu như vậy, **hãy nói thật rằng bạn không biết câu trả lời, và nêu lý do vì sao bạn không biết**. Ngoài ra, bạn cũng có thể đưa ra dự đoán, hoặc nói một vài lời nhận xét chung chung về vấn đề.

Ví dụ, khi mình đi thi hội tháng 10 năm ngoái, mình cũng có gặp 2 câu hỏi mà mình hoàn toàn không biết để trả lời. Và mình đã nói như sau:

1. How are parties today different to parties in the past?

Well, honestly, I'm not really interested in taking part in parties and I barely go to parties, so I have no idea about the difference between parties nowadays compared to the past. But I guess that parties these days are much more entertaining, as people have more fun things to do. For example, my friends usually play laser tag when they have parties, which is really fun, I guess.

(Ở câu trên, việc mình nói rằng mình không biết câu trả lời đã giúp mình “câu giờ” chút ít để nghĩ ra idea).

2. Can you give me an example of how people living in villages organise parties?

I guess that in different villages or areas, people have different ways of organising parties. It really depends on the history and tradition of each village. Unfortunately, I don't live in a village so I'm afraid I cannot give you any example.

(Ở câu này, mình chỉ đưa ra một lời nhận xét chung chung, và sau đó nêu lý do vì sao mình không thể trả lời câu hỏi).

IELTS SPEAKING: HÃY ĐƯA VÍ DỤ CÁ NHÂN

Trong một buổi, các examiner phải nghe và chấm điểm cho rất nhiều thí sinh, vì vậy họ sẽ rất mệt mỏi nếu phải nghe những câu trả lời giống nhau và nhàm chán. Việc đưa ra ví dụ từ chính bản thân mình sẽ giúp cho câu trả lời của bạn thú vị hơn rất nhiều, và sẽ khiến các examiner cảm thấy thoải mái hơn.

Hãy xem cách mình trả lời 2 câu hỏi của part 3:

1. What are some of the different types of advertising?

Well, I think companies nowadays use a lot of different methods to advertise their brands and products. About 10 or 20 years ago, there used to be only TV or radio commercials. But now, companies are increasingly placing their advertisements on the Internet, especially some social websites. I go to Facebook and YouTube all the time, and I can always see hundreds of advertisements on those sites, and to be honest, I find it a little bit annoying.

2. Do you think people really buy the things they see them in an advertisement?

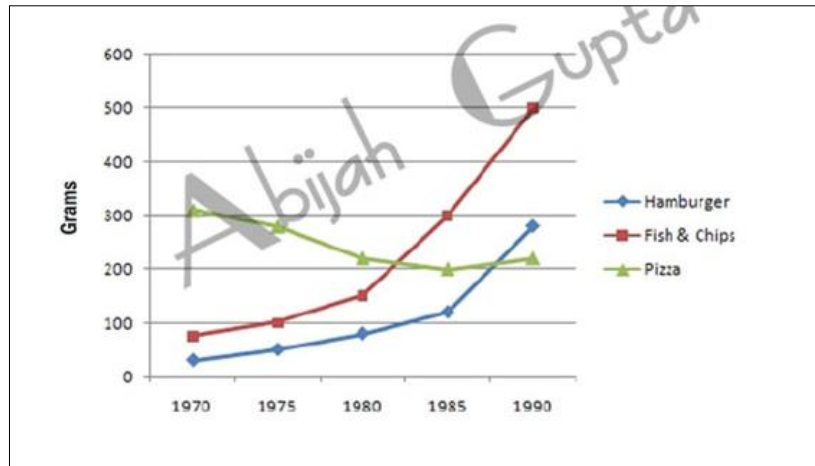
Some people do, I guess. Advertisements are created in a very attractive way in order to make the customers interested, so they will buy the product. For me, I do not rely entirely on advertisements. When I need something, I often ask my friends or my family who have already used the product for their opinions before deciding to buy it. I don't want to waste my money on a bad product.



BÀI MẪU WRITING

TASK 1: FAST FOOD CONSUMPTION

The given graph shows the consumption of fast food in the UK (per week) 1970-1990



The line graph compares the weekly consumption of three different types of fast food in the UK between 1970 and 1990.

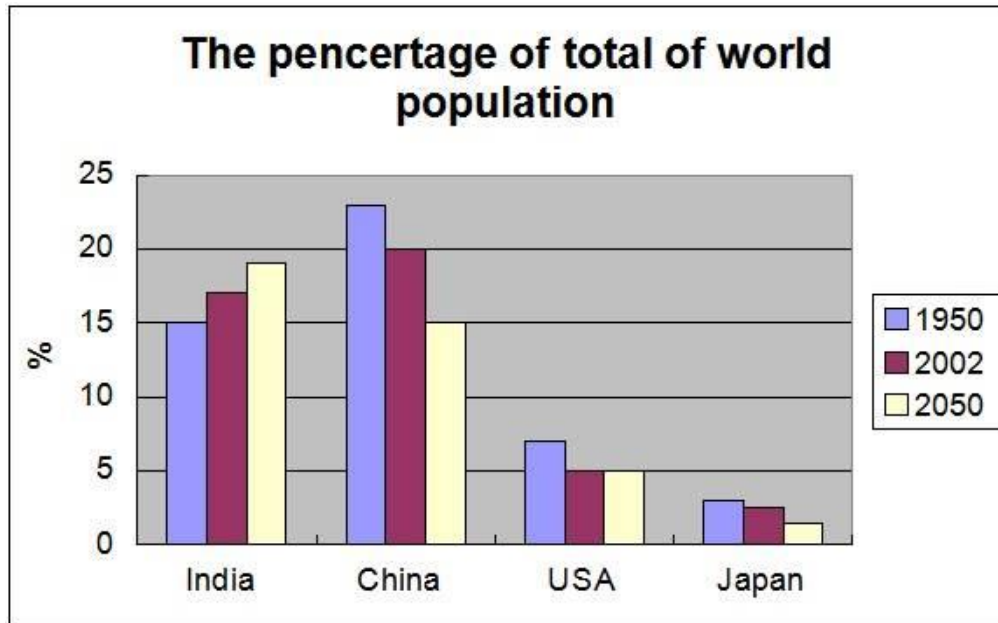
It is clear from the graph that the amount of Fish & Chips consumed per week experienced the most dramatic change during the research period. Additionally, while the quantities of Hamburger and Fish & Chips eaten both rose significantly, there was a slight decrease in the figure for pizza.

In 1970, the amount of Pizza consumed was highest, at more than 300 grams, while the figure for Hamburger was significantly lower, at only around 30 grams. Meanwhile, approximately 80 grams of Fish & Chips were eaten by UK people. In 1985, Pizza consumption slightly fell and reached the lowest point of 200 grams, whereas the other two figures gradually went up.

In 1990, Fish & Chips weekly consumption increased dramatically to 500 grams and became the highest figure in the line graph, while Hamburger's figure experienced a light rise to about 300 grams. At the same time, the amount of Pizza eaten remained stable at roughly 200 grams. (179 words)

TASK 1: WORLD POPULATION

The bar chart shows the percentage of the total world population in four countries in 1950 and 2002, and projections for 2050.



The chart compares the proportion of global population in four nations in two years 1950 and 2002, and also predictions for 2050.

It is clear from the table that China and India have highest proportions of population in three years. Additionally, the figure for Japan is by far lowest during the research period.

In 1950, the rate of the population in China was highest, at around 23%, while the figure for India was slightly lower, at 15%. About 7% of people in the world were from the USA, compared to only less than 5% from Japan. In 2002, the percentage of the Indian population rose slowly to approximately 17%, while China, the USA and Japan all witnessed declines in their figures.

In 2050, it is predicted that the percentage of the Indian population will increase to nearly 20% and become the highest figure compared to other countries. By contrast, the population proportions of China and Japan are projected to decrease to 15% and about 2% respectively. In the same year, the figure for the USA is likely to remain the same, at 5%. (183 words)

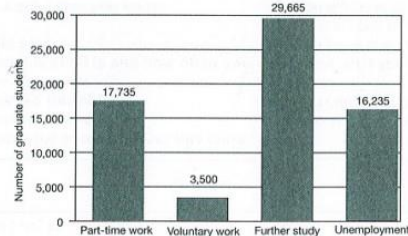
TASK 1: GRADUATES AND POSTGRADUATES

The charts below show what UK graduate and postgraduate students who did not go into full-time work did after leaving college in 2008.

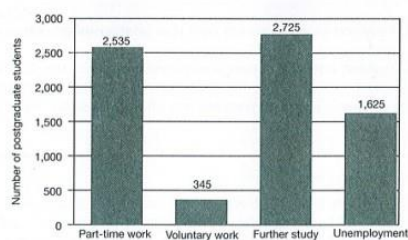
Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Destination of UK graduates (excluding full-time work) 2008



Destination of UK postgraduates (excluding full-time work) 2008



The two bar charts compare graduates and postgraduates in the UK who did not work full-time in terms of what they did after finishing college in 2008.

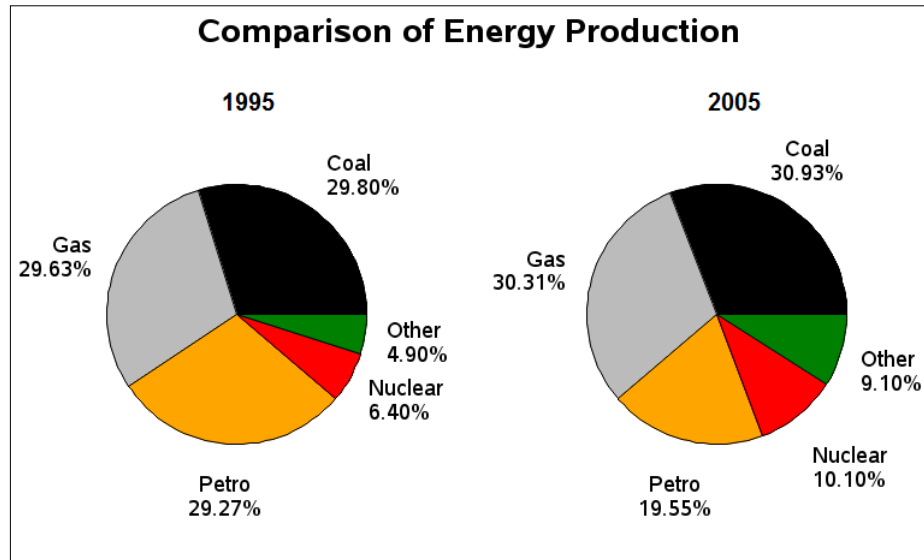
It is clear that UK graduates who did not have full-time jobs were most likely to continue their study after leaving college. Meanwhile, part-time work and further study were the two most common choices for postgraduate students who did not work full-time.

For graduate students, the number of those deciding to study further was highest, at 29,665. By contrast, the figure for graduates who chose voluntary work was lowest, at only 3,500 students. While nearly 18,000 graduates had part-time jobs, there were more than 16,000 students who were unemployed after finishing their undergraduate courses.

For graduates, further study was also the most popular option with around 2,700 students choosing to continue their study after college, whereas the number of those working part-time was slightly lower, at 2,535 students. While there were approximately 1,600 postgraduates who had to face unemployment, only 345 decided to become volunteers. (172 words)

TASK 1: ENERGY PRODUCTION

The chart below shows a comparison of different kinds of energy production in France in 1995 and 2005.



The pie charts compare energy production from various sources in France in two years 1995 and 2005.

It is clear that the percentage of energy produced from Coal was highest in both years. Additionally, while energy production from Coal, Gas and Nuclear all increased in 2005, the figures for Petro and Other types of energy experienced significant decreases.

In 1995, the proportion of energy produced from Coal in France was highest, at 29.80%, while the figures for Gas and Petro were slightly lower, at 29.63% and 29.27% respectively. By contrast, only 6.40% of the total energy was produced from Nuclear. Meanwhile, other sources made up only 4.90% of the total production.

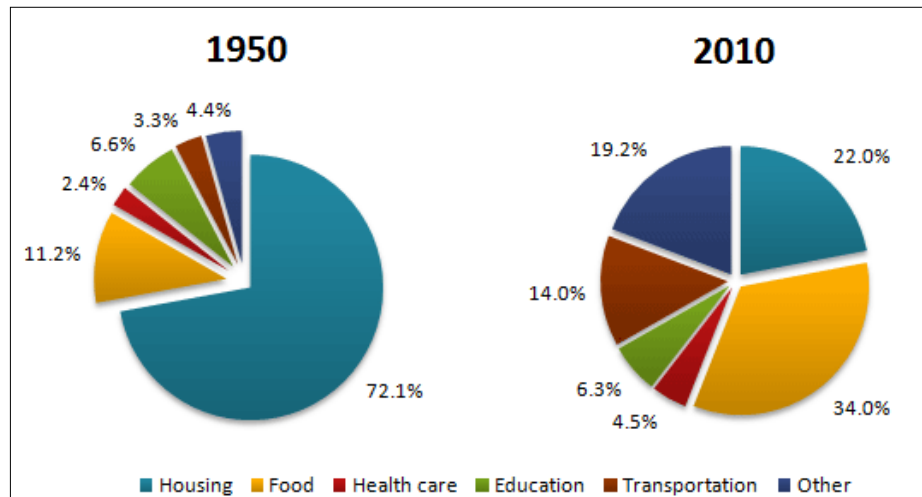
In 2005, the percentage of energy created from Coal went up insignificantly to 30.93% and remained the highest figure in the chart. The figure for Gas rose slowly to 30.31%, while Petro's energy production experienced a dramatic fall of nearly 10% to only 19.55%. Meanwhile, there were sharp increases in the figures for Nuclear and Other sources to 10.10% and 9.10% respectively.

(173 words)

TASK 1: HOUSEHOLD EXPENDITURE

The pie charts below show the average household expenditures in a country in 1950 and 2010.

Average Household Expenditures by Major Category



The pie charts compare the percentage of spending on different categories in an average family in a nation in two years 1950 and 2010.

It is noticeable that families in this country spent most of their money on housing and food in both years. Additionally, only a small proportion of expenditure was spent on health care, education and transportation.

In 1950, the rate of household expenditure on housing was highest, at 72.1%, while the figure for food was significantly lower, at 11.2%. 6.6% of the total spending was on education, compared to 3.3% on transportation. Meanwhile, spending on health care accounted for only 2.4% of the total expenditure.

In 2010, the proportion of money spent on food went up dramatically by more than 20% to 34% and became the highest rate in the chart. By contrast, the figure for housing experienced a rapid decrease to only 22%. While there were sharp increases to 4.5% and 14% in the rates of spending on health care and transportation respectively, education's figure insignificantly fell by 0.3% to 6.3%.

(175 words)

TASK 1: SPORTS PARTICIPATION

The percentage of school aged boys in two different age groups who participated in 5 different sports in the UK in 2010

sports	boys 6-11	boys 12-16
football	87	78
basketball	35	25
cricket	45	34
rugby	23	21
swimming	19	19

The table compares the proportions of 6-11 and 12-16-year-old boys taking part in 5 kinds of sport in the UK in 2010.

It is clear from the table that boys aged 6-11 were generally more likely to play sports than the other group. Additionally, football was the most popular type of sport for both age groups.

For the 6-11 age group, the rate of boys playing football was highest, at 87%, while the figure for basketball was significantly lower, at 35%. Boys who took part in playing cricket accounted for 45% of the total group. Meanwhile, the percentages of boys who participated in rugby and swimming were lowest, at 23% and 19% respectively.

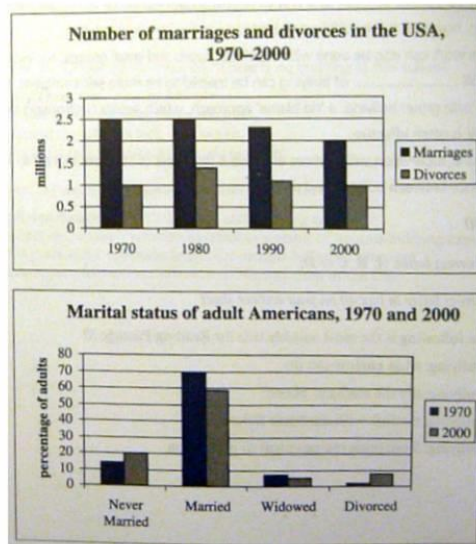
For 12-16-year-olds, the proportion of boys who played football was also highest among 5 types of sport, at 78%. Basketball and rugby players made up 25% and 21% of this group respectively, while 34% of boys aged 12-16 chose to play cricket. The figure for swimming was lowest, at only 19%.

(164 words)

TASK 1: MARRIAGES AND DIVORCES

The charts below give information about USA marriage and divorce rates between 1970 and 2000, and the marital status of adult Americans in two of the years.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



The first chart compares the quantity of marriages and divorces happening in the USA from 1970 and 2000, and the second chart illustrates the marital status of adults in America.

It is noticeable that the number of marriages in the USA gradually declined during the research period. Additionally, most of the grown-up citizens in this country were married in both of the years.

In 1970, the quantity of weddings in America stood at 2.5 million, while there were 1 million divorces taking place in this country. From 1970 to 2000, there was a slow drop to 2 million in the number of marriages. Meanwhile, the figure for divorces remained stable at 1 million cases.

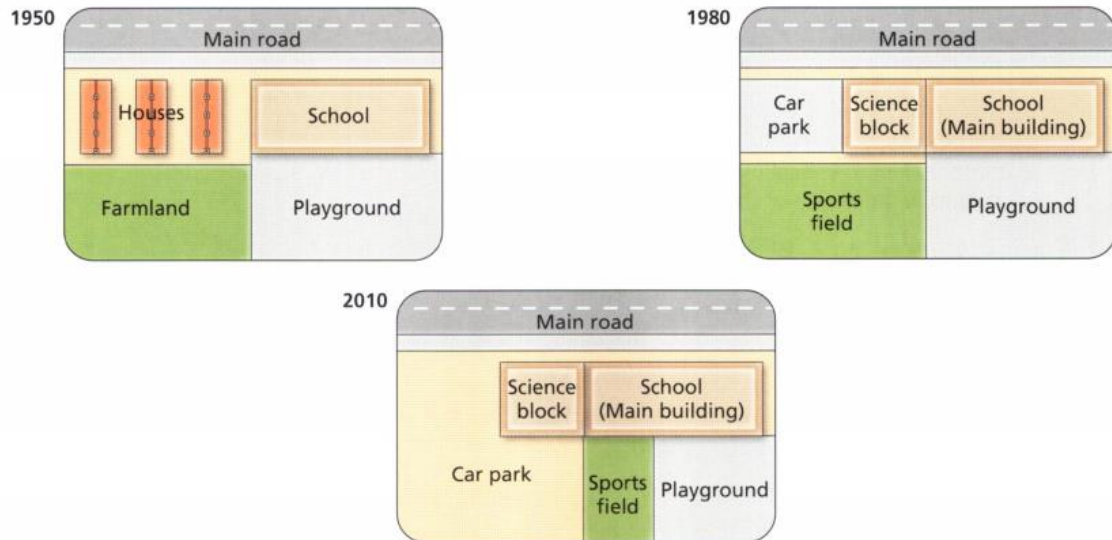
In 1970, the proportion of married adults in America was highest, at 70%, while the figure for those who were never married was remarkably lower, at slightly more than 10%. Citizens who were widowed and divorced made up nearly 10% and around 2% of the total US adults respectively. In 2000, the figure for married people fell insignificantly to 60% and still remained the highest figure in the chart. (183 words)

TASK 1: MAP OF WEST PARK SECONDARY SCHOOL

The diagrams below show the changes that have taken place at West Park Secondary School since its construction in 1950.

Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



The maps show the developments that occurred at West Park Secondary School during a 60-year period from 1950 to 2010.

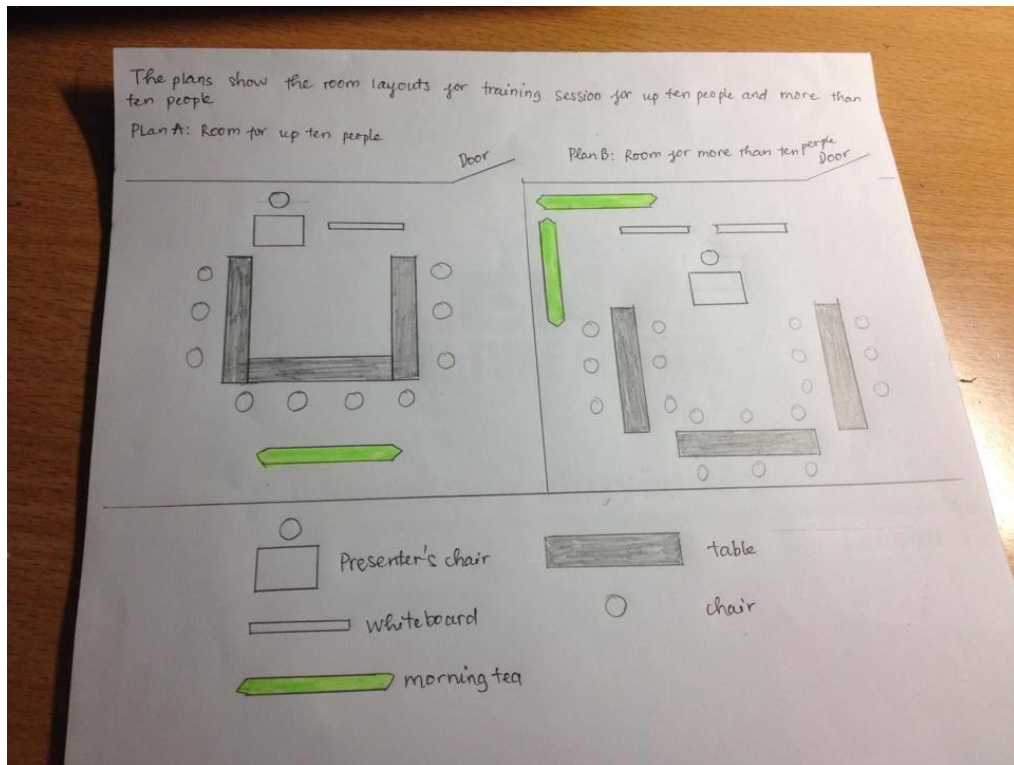
It is clear from the maps that the biggest change that happened at the school was the construction of a car park. Additionally, houses and farmland had completely disappeared by 2010.

In 1950, the school was quite small and it was located to the south of the main road. There were residential houses in the northwest corner, but those houses were demolished in 1980 to make way for a car park and a science block. Farmland was also destroyed and replaced by a sports field, while the playground in the southeast area still existed.

From 1980 to 2010, the car park was dramatically extended, and the sports field was moved a little to the east, forcing the playground to become smaller. Meanwhile, the science block and the main building of the school still remained close to the main road.

(159 words)

TASK 1: MAP OF TRAINING ROOM



The maps show two different plans for designing a room which will be used for training sessions. While the room in plan A can only accommodate up to 10 people, the room in plan B has a capacity of nearly 20. Additionally, since the room in plan B has more items, the one in plan A seems to be more spacious.

According to plan A, three tables are placed next to each other in the middle of the room forming the shape of the letter U, and there are 10 chairs around these tables. Meanwhile, in plan B, there are small gaps between the tables, making it possible to add some extra seats for more people.

In plan A's design, there is only one white board, and it is placed in front of the tables together with the presenter's chair. However, in plan B, two white boards are put behind the chair of the presenter. Additionally, while morning tea is served at the back of the room behind the tables in plan A, it can be found in one corner of the room in the layout in plan B.

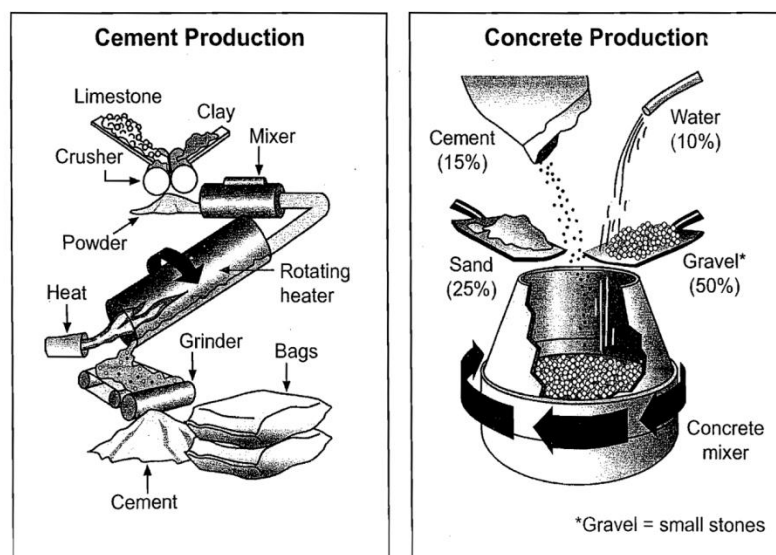
(189 words)

TASK 1: PROCESS OF CEMENT AND CONCRETE PRODUCTION

The diagrams below show the stages and equipment used in the cement-making process, and how cement is used to produce concrete for building purposes.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



The diagrams illustrate the production of cement, and how to use cement to make concrete.

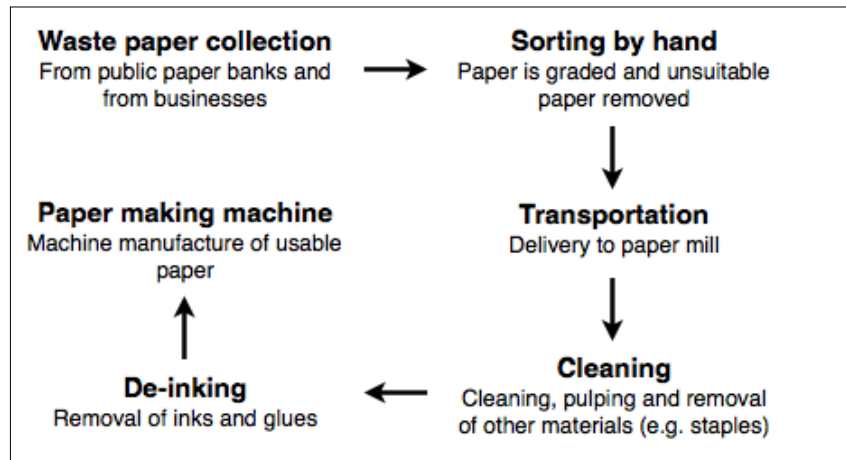
It is clear from the diagrams that there are five stages in the process of making cement. Meanwhile, only two steps are required to produce concrete.

At the first stage of producing cement, limestone and clay are put through a machine called crusher and become powder. This powder is then mixed and is brought into a rotating heater where it is heated in high temperature. The process continues with grinding the material, and then cement is produced. At the final stage, cement is packaged into bags and is ready for the production of concrete.

The first step of making concrete is combining different materials. Cement is mixed with water, sand and small stones in the proportions of 10%, 25% and 50% respectively. This mixture is then put into a concrete mixer, where it becomes final concrete which can be used for building purposes. (158 words)

TASK 1: PROCESS OF WASTE PAPER RECYCLING

The chart below shows the process of waste paper recycling.



The flow chart illustrates how waste paper is recycled. It is clear that there are six main stages in the process of recycling waste paper. The first step of the process involves collecting paper that has been thrown away, and the final step is creating usable paper.

At the initial stage of the process, used paper is collected from either individuals or companies. The process continues with the paper being classified by workers, and inappropriate paper is eliminated. After that, the paper is carried to a paper mill to be ready for the next stages.

At the paper mill, the paper is cleaned and pulped. This step involves getting rid of other materials such as staples. The process continues with a step called "de-inking" where all inks and glues are removed from the paper. At the final stage, paper is put into a machine, and then new paper is finally produced and is ready to be used again.

(158 words)

TASK 2: RESEARCH ONE'S OWN FAMILY

In some parts of the world it is becoming popular to research the history of one's own family. Why might people want to do this? Is it a positive or negative development?

In several countries, many people are increasingly conducting research regarding the origins of their own family. There are a number of reasons why this trend happens, and I believe it is a negative tendency.

To begin with, there are some reasons why individuals are interested in discovering their family's history. The first clear reason is that these people are just curious about who their ancestors were and what role they played in society. For example, it might be interesting to find out that one's great-grandfather was once a member of the royal family. This kind of information can make people become proud of their origins. Additionally, many people research about their family's history as this activity can serve medical purposes. For instance, they would be aware of any disease that they inherit from their relatives.

However, I would argue that this tendency is negative because of some reasons. Firstly, as this trend does not bring about significant benefits apart from those related to health care, it can be considered a waste of time and money, especially for young individuals. In my opinion, it would be better for them to focus their resources on more important things such as improving their social skills. Secondly, the information on the history of one's family may have adverse effects on their attitude in life. To illustrate, a person with a noble origin may become arrogant, while someone who is a descendant of a criminal might be ashamed and lose his confidence.

In conclusion, researching one's own origins is becoming more common in society, and I believe this is a negative development.

(266 words, by IELTS Quang Thắng)

TASK 2: ENVIRONMENTAL PROBLEMS

Developments in technology have brought various environmental problems. Some believe that people need to live simpler lives to solve environmental problems. Others, however, believe technology is the way to solve these problems. Discuss both views and give your own opinion.

The improvements in technology currently bring about harmful effects on the environment. While some people believe having simpler lives is the only solution, I would argue that technological advances can help to tackle these environmental problems.

On the one hand, it is believed that individuals need to live simple lives and rely less on technology. The first suggestion is that people should walk or cycle rather than drive cars. This is because the current number of cars being manufactured and used is increasing, which causes high levels of exhaust fumes and makes air pollution become serious. Additionally, people should try to reduce their consumption of electricity so that the exploitation of natural resources such as fossil fuels or nuclear power can be minimised. An example of this idea is the annual event called Earth Hour where everyone is asked to turn their lights off for sixty minutes.

On the other hand, I believe the developments of technology can greatly contribute to environmental protection. Firstly, because of those improvements, people are able to come up with ways to recycle materials such as paper or glass, which reduces the problem of waste disposal. Secondly, technology can also help to create electricity using renewable resources. For example, many countries in the world have built plants that utilise solar energy to generate power. As a result, it is not necessary to rely on non-renewable resources, and people can create electricity without significantly damaging the environment.

In conclusion, while some people think that they should live simpler lives to prevent environmental issues, I would argue that these problems can be dealt with by technological improvements. (270 words)

TASK 2: LEADERSHIP

Some people think that individuals are born to be leaders, others believe leadership can be learnt. Discuss both views and give your opinion.

People have different views about what makes a great leader. While there are individuals who have the inborn ability to be leaders, I would argue that leadership is something we need to learn.

On the one hand, it is true that many people are born to be leaders. Firstly, as those who are innately intelligent are able to think and react quickly in difficult situations, they can easily become good leaders. For instance, although my uncle, who is very smart, did not take part in any leadership training courses, he has successfully managed his own company for more than 20 years and has made a fortune with it. Secondly, individuals who are exceptionally talented would also find it easy to be trusted by others. Therefore, they are obvious candidates for top positions in organisations. For example, in football, the most skillful player in each team is usually given the captain armband.

On the other hand, I believe people can learn to become leaders. The first reason is that having talent and intelligence is not enough, and leadership is a set of skills that people need to acquire. For example, in management training programmes held by big corporations every year, young participants have to go through intense training in order to take up managerial positions in the future. Additionally, in order to climb up the career ladder and hold leadership positions, people need to gain specialised knowledge of their own profession. If a person lacks experience and understanding of his field, it could be incredibly challenging for him to be a good manager.

In conclusion, while there are those who are born with the characteristics of a leader, I believe people can also train themselves to be good leaders.

(288 words, by IELTS Quang Thắng)

TASK 2: CYCLING

Cycling is more environmentally friendly than other forms of transport. Why is it not popular in many places? And how to increase its popularity?

Although riding a bicycle is clearly a better way to protect the environment than using other types of vehicles, not many people around the world prefer this means of transport. There are several causes of this unpopularity, and some solutions could be proposed to promote the usage of bicycles.

To begin with, there are several reasons why few people use bicycles to travel on a regular basis. Firstly, since modern life is getting much busier than in the past, individuals nowadays want to spend as little time on transport as possible. Therefore, they prefer to use other types of vehicles such as motorbikes or cars which would take less time. Secondly, cycling is more physically demanding than riding a motorbike or driving a car. This tends to discourage people from choosing this method, especially on a hot and sunny day or when they have to travel a long distance.

Several actions can be taken to increase the popularity of bicycles. The first solution would be to make it more costly to own a motorbike or a car. This can be done by increasing the price of petrol or raising tax on these vehicles. As a result, more people would choose bicycles as their primary means of transport. Additionally, more lanes should be built to serve only cyclists, which would make it much faster to travel with bicycles. The final solution is to launch campaigns to raise citizens' awareness of the harmful effects of motorbikes and cars on the environment, and this could encourage people to cycle more often.

In conclusion, there are some reasons why bicycles are becoming less common in today's world, and solutions should be produced early to promote this environmentally friendly means of transport.

(287 words)

TASK 2: NOT ENOUGH STUDENTS CHOOSING SCIENCE SUBJECTS

It is observed that in many countries not enough students are choosing to study science subject. What are causes? And what will be effects on society?

In several parts of the world, there is currently a lack of students choosing to study science in universities and colleges. This problem happens due to some reasons, and it can have some adverse impacts on society.

There are several reasons why fewer university students are choosing science as their major. Firstly, these subjects are usually more difficult and demanding, which requires students to put much effort into their study. For example, my friend who is doing a course in Biology said that he had to conduct too many experiments and complete numerous projects, which prevented him from having any free time. As a result, science subjects seem to be less attractive to students compared to economics or business-related subjects. Secondly, as there are currently fewer employment opportunities available for graduates in science fields, learners are less likely to decide to select these majors. Instead, they tend to choose other subjects which allow them to find jobs more easily.

A shortage of learners in science fields can result in some negative effects. The first impact is that when fewer students decide to learn about science, there would be a serious shortage of employees working in these fields. This would lead to fewer technological developments, which would also prevent improvements in people's life quality. For instance, it would be difficult for humans to produce newer smart phones with better functions. Additionally, while a significantly increasing number of students are choosing economics and business to study, the number of job vacancies in these areas is limited. Therefore, many university graduates would have to face unemployment, which increases burden on society.

In conclusion, the shortage of students choosing science subjects is caused by several factors, and this problem might bring about serious impacts.

(290 words)

TASK 2: HAVE CHILDREN LATER

Nowadays, more and more people decide to have children later in their life. What are the reasons? What are the effects on society and family life?

Many people currently decide not to have babies when they are young and wait until they get older instead. There are some reasons for this tendency, and it could have some impacts on family life as well as society.

To begin with, there are several reasons why a number of individuals want to have children later in their life. Firstly, this choice allows them to have more time to enjoy life when they are young. For instance, it is easier for a young couple to travel when they do not have a baby to nurture. Secondly, people who are at the early stage of their career usually have lower income compared to when they are older. Therefore, many people decide to start raising a family after having accumulated enough money to ensure a better life for their children.

However, this tendency might bring about some negative effects on both family life and society. The first impact is that having children later will cause a significant age gap between two generations. This makes it harder for parents to understand and communicate with their offspring. Additionally, if people give birth when they are too old, the babies being born might be less physically healthy. This might adversely affect the quality of the future workforce if too many people decide to follow this trend.

In conclusion, there are some reasons why many people prefer to have children later in their life, and this tendency can result in some negative impacts on both family life and society.

(253 words)

TASK 2: ACHIEVE SOMEONE'S AIMS

Whether or not someone achieve their aims is mostly by a question of luck. To what extent do you agree or disagree?

Many people claim that luck is the most crucial element contributing to a person's success. While I accept that luck does have an important role in helping people reach their targets, I would argue that hard work and determination are much more crucial factors leading to the achievement of an individual.

On the one hand, I agree that luck can be an important factor. First, some people are fortunate enough to be born in a wealthy family, which allows them to have better education or to easily start their own business without having to borrow money from someone else. As a result, these people tend to have better opportunities to succeed than those coming from poor families. Furthermore, some individuals are lucky to be given great talents which others do not have. For example, Mozart was able to play music when he was very young, or Lionel Messi already had great football skills when he was born.

However, I would argue that although luck can be necessary, it is not the most crucial factor leading to success. Firstly, people need to work really hard and put much effort into their jobs if they want to be successful. For instance, before becoming one of the best football players in the world, Cristiano Ronaldo had to go through intense training hours every day for many years. Secondly, a person is less likely to reach his targets if he does not have determination. On the way leading to success, there might be many difficulties, and people need to keep moving forward to overcome those challenges.

In conclusion, while I agree that luck is important to some extent in helping people become successful, I believe that hard work and determination are the most important elements.

(291 words)

TASK 2: FAMOUS PEOPLE AND IMPORTANT PROBLEMS

Some people think that famous people can help international aid organizations to draw attention to important problems. Others believe that the celebrities can make the problems seem less important. Discuss both views and give your opinion.

There has been much debate regarding the role of famous people in raising public awareness of major issues. While celebrities can attract people's attention to the problems, I would argue that they are likely to make the problems become less crucial.

On the one hand, it is believed that well-known people can assist international aid organisations in raising people's awareness of social issues. Firstly, celebrities can communicate information about big problems to a large audience around the world. For example, by taking part in the Ice Bucket Challenge in 2014, various celebrities such as Bill Gates or Mark Zuckerberg have helped the ALS Organisation to let millions of people know about a disease called ALS. Secondly, since people tend to listen to the ones they admire, famous people are much more likely to be able to ask their fans to take appropriate actions. For instance, a well-known football player can ask people to donate money to help homeless individuals.

However, I believe famous people might make the problems become less important. The first reason is that individuals tend to only pay attention to what celebrities do and say rather than what messages they want to convey. In the aforementioned example about the Ice Bucket Challenge, many people watched the videos of celebrities taking up the challenge without actually learning anything about the ALS disease. This makes little contribution to solving the problem compared to the large number of famous people involved. Furthermore, in order to attract viewers, well-known people usually try to deliver their messages in a funny and entertaining way, which might lead to the problems becoming less serious.

In conclusion, while celebrities can contribute to tackling social problems, I believe they are more likely to make these problems seem less important.

(293 words – by IELTS Quang Thắng)

TASK 2: NOISE CONTROLS

Some people think that there should be some strict controls about noise. Others think that they could just make as much noise as they want. Discuss both views and give your opinion.

The problem of noise pollution is currently increasing in modern society. While some individuals believe the levels of noise being created should be strictly controlled, I would argue that people should have the right to produce noise if they want to.

On the one hand, there are several reasons why the government should control the amount of noise produced. The first reason is that too much noise can significantly affect people's health. Living in a place that is too noisy can cause problems such as headaches, which can decrease the health levels of people, especially old ones. Additionally, noise can disturb people's work or study. For example, a university student will not be able to concentrate on his preparation for exams if his neighbours keep singing too loud.

On the other hand, I believe people can make as much noise as they want because of some reasons. Firstly, producing noise is sometimes considered a type of recreational activities. For instance, singing or cheering for a football club can be relaxing, and everyone has the right to do those things. Secondly, as the world is becoming more modern, people have found ways to deal with the problem of noise. For instance, scientists have invented walls and windows that can block out the noise, which allows individuals to focus on their work without being disturbed. Therefore, the problem of noise can be reduced and there is no need for people to keep quiet.

In conclusion, while there are reasons why the levels of noise should be limited, I believe people should have the right to make noise.

(265 words)

TASK 2: TRAVEL TO REMOTE AREAS

It is now possible for scientists and tourists to travel to remote natural environment, such as the South Pole. Do the advantages of this development outweigh the disadvantages?

As technology has developed, people can now travel to remote natural areas. While there are some advantages of this trend, I would argue that its disadvantages are more significant.

On the one hand, visiting isolated natural places has some benefits. Firstly, this is a newer and more interesting type of travelling. Going to other cities or countries has been too common for most people, so it might be more exciting for them to explore new places such as the South Pole or the Amazon rainforest. This gives them valuable experiences and unforgettable memories. Secondly, when visiting remote areas, people, especially scientists, might acquire more knowledge about the natural habitat. For example, when coming to the North Pole, scientists can learn about the life of polar bears which live far away from humans.

On the other hand, I believe there are great drawbacks of this development. The first one is that travelling to remote natural areas can be risky if the travellers are not sufficiently prepared. For instance, the temperature at the South Pole is usually very low, which adversely affects people's health. Travelling to forests can also be dangerous as people have to face the risk of being attacked by wild animals. Additionally, since visiting isolated places often requires a large amount of investment in researching and ensuring the safety of travellers, the costs of travelling tend to be high. Therefore, it seems like only scientists and rich people can afford this activity, so this development is likely to benefit only a small group of individuals.

In conclusion, I believe the disadvantages of people being able to travel to remote areas outweigh its advantages, and this is a negative development.

(280 words)

TASK 2: VEGETARIANS

Everyone should become vegetarian because they do not need to eat meat to have a healthy diet. Do agree or disagree?

Many people in the world currently choose not to eat meat in their daily meals. While I accept that this tendency can help people to live healthily, I believe not everyone should become vegetarian.

In my opinion, there are several benefits of being vegetarian. Firstly, since there are many types of vegetables that can provide people with enough nutrition, it has become less necessary for people to eat meat. For example, potatoes and beans are two popular dishes for families in England because of the large amount of calories they can provide. Secondly, vegetables and fruits contain vitamins that are highly beneficial for people. For instance, it has been proven that eating an apple every day can help individuals improve their health and avoid illness. Finally, if more people refuse to eat meat, fewer animals will be slaughtered.

However, I believe this tendency is not suitable for everyone. First, it is not advisable for children to become vegetarian. As they are in the process of growing up, they need to eat a wide range of food, including meat which contains essential nutrients, to improve their physical health. If children only eat vegetables, they might become less healthy than they should be. Furthermore, athletes are the people who should not be vegetarian. Since their job involves intense training on a regular basis, they need to consume meat such as beef or pork which provides them with enough calories.

In conclusion, while I agree that becoming vegetarian can help people have a healthy diet, I do not think it is an option that everybody should take.

(264 words, by IELTS Quang Thang)

TASK 2: ACCESS INFORMATION ONLINE

Students today can easily access information online, so libraries are no longer necessary. Do you agree or disagree?

Students are currently able to acquire information on the Internet in a much easier way than in the past. While I accept that online sources of information have advantages over traditional libraries, I would argue that there is still a great need for libraries in today's world.

It is true that accessing information online has several clear benefits. The first one is that online sources can store a huge amount of information that is greater than any physical library. This allows researchers to easily get the information they need without having to travel to a local library. Furthermore, students can look for information on the Internet whenever they want, while most libraries can only be visited during several hours per day. As a result, it might be better for those who are busy to utilise online information sources.

However, I believe that physical libraries still have special features that online sources can never replace. Firstly, libraries usually provide quiet areas, which is a great environment for students to learn and research since they are less likely to be distracted by things around them. For example, some of my university friends claim that they can only concentrate when they are in a quiet study area in my university library. Secondly, since everyone can easily write and post information on the Internet, these online sources are not always reliable for research. Therefore, we need libraries whose staff members have the responsibility to select and provide readers with the most credible materials.

In conclusion, while I agree that there are great benefits of getting information on the Internet, I disagree with the idea that traditional libraries are no longer important.

(277 words)

TASK 2: INCREASE THE MINIMUM AGE FOR DRIVING

Some people think that the best way to ensure road safety is to increase the minimum legal age for driving cars or riding motorbikes. To what extent do you agree or disagree?

Some individuals argue that raising the minimum legal age for driving cars or riding motorbikes is the most effective method of increasing road safety. While I accept that this policy is good in some ways, I believe there are better measures to reduce traffic accidents.

To begin with, I believe it is a good idea to increase the minimum age required for driving. Firstly, when people are young, they are usually less mature and less responsible with their manners, so they might not be aware of the importance of following the rules. Therefore, it is reasonable to ban them from travelling on the street to prevent them from breaking the law and causing accidents. Secondly, as older people are more experienced, they can know how to react quickly to handle dangerous situations on the road, while younger ones might not be able to. To illustrate, if the brakes of a car suddenly stop working, a young driver might panic, and accidents are more likely to occur.

However, I would argue that there are better methods of ensuring road safety. The first one is to have stricter punishments for driving offenders. For example, people who break traffic rules should be required to pay huge fines or be banned permanently from commuting on the street. This makes commuters more likely to respect the law, and traffic accidents can be reduced. Another solution is to encourage people to use public transport rather than private vehicles. This can be done by reducing the price and increasing the frequency of buses and tubes to make it more convenient for users.

In conclusion, I believe apart from increasing the legal age for driving, there are more effective ways to make sure that travelling on the street is safe for everyone.

(294 words)

TASK 2: INDUSTRIAL SKILLS OR EDUCATION

Some people believe that developing countries should concentrate on improving industrial skills whereas others argue that these countries should promote education first. Discuss the both viewpoints and give your own opinion.

People have different views about whether developing countries should focus on enhancing industrial skills or education. While there are some benefits of improving working skills, I would argue that education should be the top priority of these nations.

There are several reasons why industrial skills should be improved. Firstly, since developing countries often lack workers with specialised ability, the governments of these countries should invest more in training and enhancing working skills to provide sufficient work force. For example, in Vietnam, there are currently very few people who work in the automobile manufacturing industry, so it is necessary to increase the number of workers in this field. Secondly, when workers' practical skills are improved, the productivity of factories would be enhanced. As a result, more goods with higher qualities would be produced, which generates more money for the whole nation.

However, I believe promoting education would lead to a more stable growth for developing countries. The first reason is that since education provides basic knowledge for people, it is likely to assist in the development of other industries. For instance, education can help scientists to come up with new technologies, which allows workers to produce modern devices such as smart phones. The second benefit of improving the education system is that this would produce good citizens. Being well educated, people would be more likely to have good behaviour such as obeying the law, and this contributes to the development of the entire society. If inadequate attention is paid to education, the growth of countries will only be short-term.

In conclusion, I think developing countries should concentrate more on enhancing education because it will bring about stable and long-term developments.

(279 words)

TASK 2: CHILDCARE

Nowadays, many families have both parents working. Some working parents believe other family members like grandparents can take care of their children, while others think childcare centres provide the best care. Discuss both views and give your own opinion.

Currently, many parents tend to be busy working, and they need to rely on someone else to take care of their offspring. While some people think childcare organisations can offer the best care, I would argue that it is better for children to be looked after by their grandparents.

On the one hand, it is believed that youngsters should be sent to childcare centres for some reasons. The first one is that since those centres are professional organisations, their staff are often well trained and therefore have good babysitting skills. For example, when a child falls over and gets himself injured, a staff can react quickly and give him first aid. Furthermore, children can have a chance to make friends with their peers when coming there, which might increase their communication and language abilities. If they are looked after by their family at home, they might feel a bit lonely.

On the other hand, I believe it is a better idea for grandparents to take care of their grandchildren. Firstly, as grandparents have lived for many years and have brought up their own offspring, they have much experience in raising children. For instance, they might know how to calm the baby down when he cries. Secondly, grandparents are family members, so they love their grandchildren more than other people do. As a result, they tend to spend much more time and effort caring for their grandchildren compared to a childcare staff. Finally, youngsters looked after by their grandparents are likely to become more family-oriented and appreciate the value of a happy family.

In conclusion, while there are some benefits of children being sent to childcare centres, I believe they should be raised by their own grandparents.

(286 words, written by IELTS Quang Thắng)

TASK 2: PEOPLE DO NOT FEEL SAFE

People today do not feel safe either at home or when they are out. What are the causes? What are the solutions?

People currently feel unsafe either when they stay at home or go out on the streets. This problem is caused by some factors, and it should be dealt with by some effective solutions.

There are some reasons why people now have to face serious risks no matter where they are. Firstly, due to climate change that is happening all around the world, people might face the danger of natural disasters even when they are at home. For example, in Japan, earthquakes and tsunamis occur every year, and many people have been killed during those events. Secondly, when being out on the streets, individuals are usually exposed to different types of pollution such as noise or air pollution. This might negatively affect people's health and can even lead to fatal consequences.

Feasible solutions should be produced to tackle these aforementioned problems so that people would feel safer. The first measure would be to develop new technologies that can help minimise or prevent the damages caused by natural disasters. For instance, scientists have come up with machines that can forecast the occurrence of earthquakes. Additionally, it is necessary to reduce noise and air pollution on the streets. This can be done by encouraging citizens to use public transport in order to limit the levels of noise and exhaust fumes caused by private vehicles.

In conclusion, there are some reasons why people today usually do not have the feeling of safety either at home or when they are out, and some measures could be taken to solve this problem.

(256 words)

TASK 2: REQUIRE NEW TEACHERS AND DOCTORS TO WORK IN RURAL AREAS

In many countries, good schools and medical facilities are available only in cities. Some people think new teachers and doctors should be required to work in rural areas for a few years, but others think everyone should be free to choose where they work. Discuss both views and give your opinion.

Due to a lack of good educational institutions and health care facilities in the countryside, it is suggested that newly graduated teachers and doctors should be sent to these areas for several years. While some people disagree with this idea, I believe it is reasonable to require fresh graduates to spend a period of time working in rural areas.

On the one hand, some people say that new teachers and doctors should be able to decide where they work. The first reason is that everyone has the right to choose a workplace that they feel comfortable with. For example, many graduates want to live and work in a place that is close to their family. Therefore, we cannot force new teachers and doctors to move to the countryside against their will. Another reason is that if all new teachers and doctors are forced to work in rural areas, these occupations would become less attractive. As a result, fewer students would choose to become teachers and doctors in the future.

On the other hand, I believe it is a great idea to send these new graduates to the countryside for a few years. Firstly, as rural areas are having a serious lack of facilities, the arrival of well-trained teachers and doctors would provide better education and health care services. This would significantly enhance local people's living standard. Secondly, this policy is also likely to play an important role in preventing rural inhabitants from moving to big cities in search of schools and medical facilities. As a result, we can avoid overpopulation in large urban areas. Finally, since there is a lack of workforce in the countryside, it is also a great opportunity for newly graduated teachers and doctors to practise and gain more practical experience.

In conclusion, while many people believe new teachers and doctors should be given the right to choose their workplace, I would argue that they should be required to work in the countryside for a period of time.

(Written by IELTS Quang Thắng)

IELTS QUANG THẮNG

TASK 2: DECREASING HEALTH LEVELS

In some countries the average weight of people is increasing and their levels of health and fitness are decreasing.

What do you think are the causes of these problems and what measures could be taken to solve them?

People around the world are currently getting more obese, and they also have to face with increasing health problems. There are some factors leading to this, and effective solutions should be produced soon to prevent this issue.

To begin with, there are several elements that cause health deterioration. Firstly, individuals these days tend to eat too much fast food. As this kind of food is extremely convenient and time-saving, people increasingly consume fast food despite knowing its harmful effects. As a result, those diners who eat an excessive amount of fast food are more likely to suffer from obesity or diabetes. Secondly, young people often lack physical activities due to their limited free time. In this modern life, everyone is busy working and therefore does not have enough time for exercises.

However, some feasible measures could be used to tackle this problem. First, the government should limit the amount of fast food consumed. This can be done by increasing tax rates on selling fast food or running advertising campaigns to raise people's awareness. The quality of fast food restaurants must also be controlled by the authorities. Furthermore, citizens should be encouraged to exercise more. The government needs to invest more money on constructing sports facilities or holding sports competitions for non-professionals. For example, office workers might have more incentive to play sports if they can win money from taking part in competitions.

In conclusion, the health of people is getting worse because of some reasons, and there should be some possible solutions for this serious problem.

(254 words)

TASK 2: NEGATIVE ATTITUDE TOWARDS LEARNING

Many young people who leave school hold a negative attitude towards learning. Why does this happen? What are the solutions?

An increasing number of school leavers are currently having a negative attitude towards studying. This problem is caused by some factors, and it should be tackled by some effective solutions.

There are some reasons why young people who leave school dislike learning. Firstly, the school curriculum is usually too demanding. Apart from attending lectures, students are also required to complete a large number of assignments and group projects, so they might feel stressed and exhausted after studying intensely. Gradually, they are against learning. Secondly, students often have to learn many unnecessary subjects that do not provide any benefits for their future. For example, when studying History, learners must memorise events in the past although they cannot apply this sort of knowledge into earning money later on. As a result, high school education might be considered a waste of time.

Fortunately, some measures could be taken to prevent this problem. The first solution would be to make lessons more interesting. For instance, visual aids such as video clips should be added in order to attract learners' attention. Therefore, studying would become a hobby rather than an obligation, and students would have greater motivation to learn. Secondly, lessons that are not necessary should be cut down, and schools should only provide knowledge that students can apply in their future career. When the number of non-essential subjects is reduced and the school syllabus becomes more practical, learners would really see the benefits of education.

In conclusion, school leavers tend to have a negative attitude towards learning because of some reasons, and solutions should be produced soon to tackle this issue.

(267 words)

TASK 2: BUSINESSES' SOCIAL RESPONSIBILITIES

As well as making money, businesses also have social responsibilities. Do you agree or disagree?

People have different views about what kinds of obligation a company should have. While I accept that the top priority of companies is to generate profits, I agree that they should also have social responsibilities.

On the one hand, I believe businesses already contribute to society by simply focusing on making money. The first reason is that when companies earn much profits, they can expand their businesses, which creates more job opportunities for people. Some big multinational corporations such as Apple or Microsoft can be a great illustration. They have been employing hundreds of thousands of individuals around the world, which helps to reduce unemployment rates in many countries. Additionally, when companies make higher profits, they will pay more taxes for the government. This money can be used to invest in important fields such as education or health care, which will benefit society as a whole.

On the other hand, I would argue that apart from making money, companies also need to have social responsibilities. Firstly, since the rising number of factories these days has led to serious environmental damage, companies need to take immediate actions to help protect the natural environment. For example, they could try new technologies to recycle their wastes instead of disposing of them immediately. Secondly, corporations should also consider helping those who are less fortunate such as homeless or disabled citizens. This will contribute to better society and also help to enhance the image of the company or the brand.

In conclusion, although companies should prioritise the need to make profits, I believe they should also have social responsibilities.

(264 words)

TASK 2: SPEAKING THE SAME LANGUAGE

Scientists say that in the future humanity will speak the same language. Do you think this is a positive or negative social development?

It is predicted that only one language will be spoken all around the globe in the future. While there are certain drawbacks of this development, I would argue that it is more beneficial for our society.

On the one hand, the fact that humans will only speak one language can lead to inevitable consequences. When people around the world use the same language on a daily basis, this would lead to the disappearance of a great number of other languages. As a result, there would be a great loss in terms of cultural and traditional values. Take Vietnam as an example. Due to the increasing popularity of English, this country is currently being greatly affected by Western cultures, especially through Western media such as films and books. For instance, young Vietnamese individuals nowadays tend to celebrate Western special occasions such as Christmas or Valentine's Day even more than traditional Vietnamese festivals.

However, I believe that the increasing use of only one language is a positive development. The first advantage is that it would allow people from different parts of the world to communicate with each other in a much easier way. This would help to facilitate many areas including business transactions, tourism and global cooperation. Another benefit is that it would be easier for people to research and acquire new knowledge when everything is written and published in the same language. For example, university students can easily look for materials produced by authors all around the world instead of only being able to read what is written in their native language.

In conclusion, I believe that the benefits of speaking the same language globally are much greater than its drawbacks.

(280 words, by IELTS Quang Thắng)

BÀI MẪU SPEAKING

SPEAKING PART 1 CHỦ ĐỀ 'MIRRORS'

1. Do you often look in the mirror?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) Yes, I look in the mirror almost every day in the morning. *(giải thích)* This is to make sure that I don't look like a mess going to my office.

2. Do you often buy mirrors?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) No, I do not. *(giải thích)* Perhaps the reason is that I'm a man and I don't need too much make-up, so there is no need to buy too many mirrors.

3. Where do you put mirrors?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) I put mirrors in my bathroom, *(giải thích)* because that is the place where I get ready in the morning.

4. Do you think mirrors are a necessary decoration?

(đưa ra câu trả lời trực tiếp) No, but I guess for some people mirrors really are a crucial decoration in their home. *(đưa ví dụ)* For example, if you put a big mirror in your living room, it will make the room seem much more spacious.

IELTS SPEAKING PART 1: TRẢ LỜI MẪU CHỦ ĐỀ "PHOTOGRAPHY"

1. Do you like to take photographs?

(Give a direct answer) Yes, I love taking photographs. *(Give a reason)* I think it is a great way to capture my most amazing experiences, so I can look back in the future. *(Stop)*

2. Do you prefer to take photos using a camera or a mobile phone?

(Give a direct answer) I would say a mobile phone is better. *(Give a reason)* The reason is that you almost always have your mobile phone with you, so you can easily take a photo when you need to. *(Stop)*

3. Do you share your photos with other people on the Internet?

(Give a direct answer) Many people do, but I don't. *(Give a reason)* I prefer to keep those memories to myself rather than share them with others, especially people on the Internet that I don't really know. *(Stop)*

IELTS SPEAKING PART 1: CHỦ ĐỀ LANGUAGES

Một vài câu trả lời mẫu của mình cho Part 1 chủ đề Languages. Lưu ý là ở Part 1, chúng ta chỉ cần trả lời ngắn gọn và đơn giản, khoảng 2-3 câu là đủ.

1. What languages do you speak?

Well, I speak Vietnamese, which is my mother tongue, and English as well. I've always wanted to learn German, but I don't have enough time yet.

2. Do you think that English is difficult to learn?

In my opinion, every single language is difficult to learn, and English is not an exception. I mean, it might be easy to learn grammar and vocabulary, but it takes quite a long time to practice using the language fluently.

3. Do you think learning languages is important?

Absolutely. Learning languages, especially English, allows us to be able to communicate with others. It also helps us study more effectively, since we can search for almost everything on the Internet in English.

IELTS SPEAKING PART 1: CHỦ ĐỀ "CONCENTRATION"

Dưới đây là những câu trả lời mẫu của mình cho chủ đề "sự tập trung". Hãy nhớ rằng, luôn trả lời các câu hỏi part 1 một cách ngắn gọn, đơn giản và rõ ràng.

1. Do you prefer to study in a silent environment or in a place that has some noises?

Well, I can only study when everything around me is quiet, I literally cannot think when there is too much noise. I don't understand why some of my friends enjoy listening to music when they study, I find it really annoying.

2. What do you do if there's too much noise and you want to study?

If I could do anything to make those noises disappear, I would. For example, if I was studying and my parents were watching TV, I would just tell them to turn it off. Otherwise, I would just have to find another place to study.

3. When do you find it easiest to concentrate?

I'm not a morning person, and I can't really concentrate in the afternoon, either. I would say evenings are the best times for me to work or study. (*): *morning person* = người có thể làm việc hiệu quả vào buổi sáng

IELTS SPEAKING PART 2: CHỦ ĐỀ “RESTAURANT”

Describe a restaurant you like

You should say:

where it is

how often you go there

what food it has

and explain why you like it

– I would like to talk about a fast food restaurant that I really enjoy going to. The restaurant is called McDonald’s, and it is located in a road called Burgess Road in Southampton, which is quite close to where I’m living at the moment. Normally it takes me only 5 minutes to walk to the restaurant.

– I go to McDonald’s quite often actually, because I’m very lazy to cook, and I’m really bad at cooking to be honest. I would say that I come to McDonald’s around 3 to 4 times a week, and most of the times I go there for lunch after finishing my morning lessons.

– The main type of food that is served in McDonald’s is burgers, and it has a very famous product which is a burger called the “Big Mac”. There are several different types of burgers, from cheese burgers to beef burgers and also those that have chicken. Beef burgers are my favourite type. Also, the restaurant offers very nice ice creams.

– I think the main reason why I like McDonald’s is because I find the food there very tasty. And the prices are quite cheap compared to Burger King, for example. Another reason is that the staff members at the restaurant are incredibly friendly. Every time I eat at McDonald’s, I feel satisfied with the food and the services.

(band 8.0)

BÀI MẪU SPEAKING BAND 8.0 CHỦ ĐỀ “A CHILD”

Describe an occasion when you spent some time with a child.

I'm going to tell you about an occasion when I spent time with a small kid, which is my niece.

My niece is a 6-year-old girl, and she is the daughter of my older sister. My sister's family live quite far away from where I live, so I don't have many opportunities to see them very often. Usually I would visit their house once every month, and that's when I have the chance to spend time with my little niece.

Last week, I went to visit my sister's family as usual, and my sister asked me to teach her daughter some English. Of course, I was more than happy to do what she asked. I am an English teacher myself, and I love teaching small kids.

Because my niece was only 6 years old and she did not know much about English yet, I started by giving her some very basic vocabulary and instructing her to create some simple English sentences. For example, I helped her to say “This is an apple” or “That is a cat”. She turned out to be a very intelligent kid and a quick learner.

My lesson lasted a couple of hours, and my niece did make great progress. Her pronunciation had improved greatly, and she seemed really into learning this new language. After the lesson, I said goodbye to my sister's family and went back home. I also promised my niece that I would give her another lesson the next time I visit her family.



IELTS SPEAKING: BÀI MẪU PART 2 VỀ TET HOLIDAY

Describe a national festival in your country

You should say:

- **when it takes place**
- **why it takes place**
- **what the people do during this festival**

and explain why this festival is important to you

– I would like to talk about the Lunar New Year festival, also known as the Tet holiday, which is the occasion expected the most by Vietnamese people every year. The festival usually lasts for around 3-4 days, and it takes place when a new year comes according to the lunar calendar.

– The Lunar New Year festival takes place because it is one of the most well-known traditions of Vietnam. Our people have been celebrating this occasion for thousands of years, and although there has been some recent argument about whether we should stop celebrating this festival, I do not think this activity will come to an end soon, at least not in the short term.

– There are some common things that people do during this festival. Perhaps the most important thing is that people who work and study in big cities would go back to their hometown to celebrate the new year with their families and relatives. The new year festival is one of very few occasions that families can gather together, so it is easy to understand why everyone in Vietnam expects this festival so much. Another thing that we usually do is that we give children some “lucky money” with the hope that it will bring fortune to those kids. We also have some other activities such as making “chung” cake, visiting temples and pagodas... and so on.

– The new year festival is so important to me and also to all Vietnamese citizens. The reason is because we get more days off from work and study, and therefore we have more time to spend with our families and our loved ones. It is also a great time to think about what we have done in the previous year, and to make plans for the upcoming year.

IELTS SPEAKING PART 2: SOMETHING YOU BOUGHT BUT DON'T OFTEN USE

Describe something you bought but don't often use.

You should say:

what it is

when and where you bought it

why you bought it

and explain why you don't often use it.

I would like to tell you about a guitar that I bought but now I barely use it.

I bought this guitar about two years ago. At that time, I was so obsessed with people playing the guitar. I was a great fan of Western music, and I was impressed by some artists who can play the guitar very well such as Taylor Swift. I personally loved the way the guitar sounded, and how people could play it and sing at the same time. I made a promise to myself that I would be able to play the guitar.

That's why I decided to buy a guitar. I went to a shop that was selling many kinds of musical instruments. When I walked into the shop, I immediately fell in love with a yellow acoustic guitar. It was made in Japan, and it looked totally beautiful. I asked the owner of the shop to play it for me, and I have to say it sounded amazing. The price of the guitar was a little bit expensive, but I bought it anyway.

After buying the guitar, I spent a lot of my time learning to play it. I searched for tutorial videos on the Internet, I asked my friends who can play the guitar to help me, I even went to one guitar course. But I realised that playing the guitar was much more difficult than I expected. After three months, I wasn't able to play any songs, so I gave up. Now, unless my friends come to my house and play the guitar, I barely touch it.

IELTS SPEAKING: GẶP CHỦ ĐỀ KHÓ Ở PART 2 ?

Describe a painting or work of art that you have seen.

You should say:

– *when you saw this work of art*

– *where you saw it*

– *what it looked like*

and explain your impression of it.

Ví dụ câu trả lời mẫu của mình cho chủ đề trên:

– Well, I would like to tell you about one of the most interesting paintings that I have ever seen in my entire life. I saw that picture for the first time nearly 4 years ago, when I was still in high school. I don't understand why but at that time I seemed to be so into art (*), and paintings in particular, so I always got excited to discover new paintings.

– One weekend, my uncle gave me a phone call and he told me that he had just bought a very expensive painting. He knew that I loved art, so he called me right after the purchase, and he invited me to come to his house to see it. Of course I went to his house immediately because I just simply couldn't wait any longer. He lived quite far away from my home, so it took me almost 1 hour to get there.

– It is very difficult to describe my feelings when I first looked at that painting. It was amazingly beautiful. The most noticeable thing in the picture was a boy. He was sitting on the beach building a sand castle. He was smiling, and I could really feel his happiness through that smile. He looked completely innocent and lovely, and that's what made the picture so brilliant.

– That painting was so impressive to me. It looked so real that I couldn't believe it was created by a person. Since then, everytime I come to my uncle's house, I have to look at that picture, because I always feel happy when I see it. In my opinion, the artist who made that painting was a genius, because he could really touch the heart of the viewers. (*): be into something; thích một cái gì đó.

IELTS SPEAKING PART 3: CHỦ ĐỀ “RESTAURANTS”

1. Why do people like to eat in a restaurant?

Well, I think there are many reasons why people enjoy eating in restaurants. The biggest reason, I think, is that people don't have to cook or wash the dishes when they eat in restaurants. They just simply go there, order and enjoy the food. It's quite suitable for people who are lazy or who don't know how to cook. Another reason might be that the food in restaurants seems to be tastier, as they have professional and experienced chefs.

2. What do you think are the advantages and disadvantages of eating at home compared to eating out?

When eating at home, we can cook whatever we like. Also, I think it would be more satisfying to enjoy the food made by ourselves or our family members. I myself really love my mom's dishes. But there are also some disadvantages of eating at home. People these days are quite busy working, so not everyone can have time to cook. So, going to a restaurant might be a better option.

3. Do you think bigger restaurants tend to be better than small ones?

Not necessarily. Bigger restaurants look fancier and more beautiful, because they have more money to invest on the appearance. But the quality of the product, which is the food, is what really matters. I've been to several big and luxurious restaurants, and I did not really like the food there. I'd rather go to some small restaurants near my house. The food there is not only cheap but also incredibly delicious.

(*) **not necessarily** là một phrase rất hay. Nó dùng để chỉ những điều thường là đúng, nhưng không phải lúc nào cũng đúng. Khi gặp một câu hỏi mà bạn không hoàn toàn đồng ý (giống như câu 3 ở trên), bạn có thể sử dụng cụm này. Đây là một cụm khá ấn tượng mà người bản ngữ rất hay sử dụng.

BÀI MẪU IELTS SPEAKING FULL 3 PART BAND 8.0

Dưới đây là bài mẫu IELTS Speaking do mình trả lời. Câu hỏi được lấy từ các trang web [IELTS Simon](#) và [IELTS Yasi](#).

Bài mẫu IELTS Speaking này xứng đáng đạt ít nhất band 8.0 khi đi thi thật, với điều kiện thí sinh phát âm chuẩn và nói tương đối trôi chảy. Lưu ý rằng bài nói của mình thực ra rất đơn giản, không hề sử dụng các từ vựng khó hay idiom, nhưng mình vẫn có thể đạt điểm cao nhờ việc phát âm tốt và nói trôi chảy. Lần trước đi thi thật mình cũng nói giống như thế này (thậm chí là chán hơn) nhưng vẫn đạt tới 8.0 cho kỹ năng Speaking.

PART 1

What is your full name? Can I see your ID? (this is not part of the test)

1. Where are you from?

I come from Hanoi, the capital of Vietnam.

2. Do you like the place where you live?

No, I don't really like this place to be honest. I prefer living in England where I spent one year doing my Master's degree.

3. Do you work or are you a student?

I have finished my Master's, like I just said. Now I am working as a university lecturer.

4. Now let's talk about walking. Do you like walking?

Yes, I really enjoy walking. I think it is a really good thing to do in order to keep fit and be healthy. I usually take a walk in a park near my house every Sunday morning.

5. Do you think walking is important?

Yes it is. Nowadays people tend to rely too much on motorbikes or cars, and they don't walk very often. I believe walking is an activity that everyone should spend some time doing.

6. Do you think walking in the countryside is better than walking in the city?

Absolutely. It is nice to walk in a nice and fresh atmosphere. There's too much pollution in the city so walking there is not very enjoyable.

7. What could be done to improve the experience of walking in cities?

Well, particularly in Vietnam, the government need to make sure that the pavements are not occupied by vehicles or by people selling things. This is because it is currently quite difficult for Vietnamese pedestrians to walk on the pavements.

8. Now let's talk about languages. What foreign languages have you learned?

English is the only foreign language I have learned. I have been learning this language since I was a kid.

9. Is it difficult to learn a foreign language?

Well, I would say learning a second language is quite challenging for many people. It's not easy to learn how to communicate in a language that you've never spoken before.

10. What is the most effective way to learn a foreign language?

From my personal experience, the best method is to watch a lot of films and TV shows in the language that you want to learn. You can copy the way native people speak, and you can learn from that.

11. Would you like to learn another language in the future?

Absolutely not. Learning one language is already too much for me.

PART 2

Describe an occasion when someone visited your home.

You should say

who the person was

what the occasion was

what you did during the visit

and explain how you felt about this person's visit.

I'm going to talk about an occasion when a very close friend of mine visited where I live.

He is a Chinese person. His real name is Xin Lin, but we usually call him by his English name, which is Steven. He was studying in the same university with me in England when we did our Master's last year, and we both lived in the same flat in the university halls of residence. We were so close with each other because we spent a lot of time cooking and talking with each other, but we haven't met for a few months since we left England.

So the occasion was a month ago when he visited Vietnam to travel. He had never been to my country although China is right next to Vietnam. So, he decided to come to my country to visit me.

We were really excited to meet each other again, and he was excited as well to come to my house for the first time. I invited him for dinner, and I myself cooked something very special for him, which was a traditional Vietnamese dish. We talked a lot during the meal, and we reminded each other of the memories we shared in England.

I was very happy when Steven came to see me. The reason is because we had not had a chance to see each other for a long time, and you know, it always feels good seeing an old friend. The occasion brought back a lot of good memories that I think I can never forget.

PART 3

1. In your country, how do people treat visitors?

I think people in my country are generally very hospitable, and they are usually very welcoming when having visitors. They would usually be willing to invite visitors to have dinner, especially if the person is a close friend or a relative.

2. Do you think hospitality is less important than it was in the past?

I do not think so. I believe it has always been important for people to be friendly and welcoming to people visiting their houses. It is even more crucial to behave properly with visitors coming from other countries such as tourists, because the way local

people treat tourists can have a great effect on the image of a country. So, I think hospitality is as important today as it was in the past.

3. *What are the benefits of staying with a friend when visiting a new place?*

Well, the biggest advantage is that you can save money when staying in a friend's house. This is because it is usually expensive when staying in hotels. Another benefit is that when you stay with your friend when coming to a new place, your journey is likely to be more interesting and enjoyable. If you stay alone, you might get bored and lonely.

4. *What are the advantages of staying in a hotel instead?*

It would be more convenient to stay in a hotel, I guess. Hotels are usually located close to the main tourist attractions of a city, so it will be less time-consuming if travellers choose a hotel. Also, you can receive good services from the hotel. For example, you can have free breakfast ready in the morning, while you will need to spend time cooking when you stay with a friend.

Các bạn đọc kỹ bài mẫu IELTS Speaking trên đây để rút ra các kinh nghiệm nhé. Với Speaking, chúng ta không cần bỏ nhiều thời gian ra học từ vựng và idiom làm gì cả, chỉ cần cố gắng luyện nói thường xuyên để có được phản xạ tốt và cải thiện phát âm là hoàn toàn có thể đạt điểm cao chỉ với những từ vựng đơn giản.